*Báo cáo nghiên cứu:

Không chỉ là một người nữ – Tổng quan hoạt động vì quyền nữ yêu nữ tại Việt Nam

—
Vũ Hoa
Lê Đình Phong
Nguyễn Diệu Anh

Tháng 12, 2024

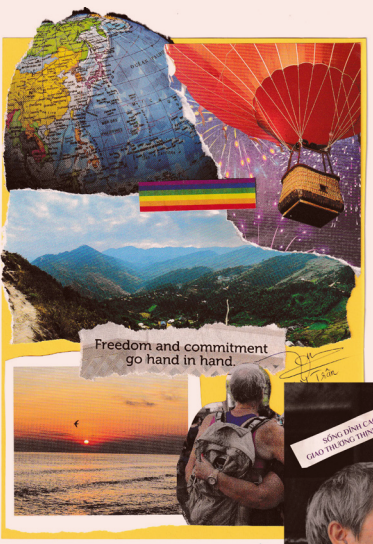






















*Báo cáo nghiên cứu:

Không chỉ là một người nữ – Tổng quan hoạt động vì quyền nữ yêu nữ tại Việt Nam

—

Vũ Hoa
Lê Đình Phong
Nguyễn Diệu Anh

Tháng 12, 2024

*Các hình ảnh trên trang bìa nghiên cứu được sáng tạo bởi những nhà hoạt động nữ yêu nữ, trong hoạt động Gặp mặt các tổ chức nữ yêu nữ và nữ quyền, tháng 12/2024.

Mục lục

Lời cảm ơn 03
Từ viết tắt, từ nước ngoài 04
Đặt vấn đề 06
Điểm luận tài liệu 08
Câu hỏi nghiên cứu 10
Phương pháp nghiên cứu 10
1. Phạm vi nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu, thành phần mẫu nghiên cứu 11
2. Đạo đức nghiên cứu và bảo mật thông tin 12
3. Hạn chế và thách thức 12
Kết quả nghiêm cứu và thảo luận 14
1. Bối cảnh kinh tế - văn hóa - xã hội 15
1.1. Bối cảnh văn hoá - xã hội 15
1.2. Bối cảnh kinh tế - xã hội 17
2. Tổng quan các hoạt động vì quyền NYN tại Việt Nam 18
2.1. Cơ cấu tổ chức 18
2.1.1. Nguồn gốc và mục đích thành lập tổ chức: 18
2.1.2. Đăng ký pháp nhân 19
2.1.3. Hệ thống nhân lực 20
2.2. Chủ đề, lĩnh vực hoạt động chính 22
2.2.1. Vận động xã hội 22
2.2.2. Vận động chính sách 24
2.2.3. Kết nối và xây dựng cộng đồng 24
2.2.4. Nghiên cứu 26
2.2.5. Các hỗ trợ khẩn cấp 26
2.3. Nguồn lực tài chính 28
2.4. Hợp tác, liên kết và xung đột giữa các tổ chức NYN 29
2.5. Ảnh hưởng của việc tham gia hoạt động vận động quyền NYN lên nhà hoạt động xã hội 30
2.5.1. Ảnh hưởng, thay đổi tích cực 33
2.5.2. Ảnh hưởng tiêu cực 33
3. Hoạt động vì quyền NYN trong những chiếc ô lớn hơn 35
3.1. Sự giao thoa với phong trào nữ quyền 35
3.2. Người NYN và các vấn đề NYN trong phong trào LGBT 36
4. Tương lai vận động quyền NYN 38
5. Đề xuất, khuyến nghị 40

Kết luận 42
Phụ lục 1: Bảng hướng dẫn phỏng vấn sâu đại diện tổ chức cộng đồng và nhà vận động quyền NYN độc lập 43
Phụ lục 2: Bảng hướng dẫn thảo luận nhóm 45
Tài liệu tham khảo 46

*Lời cảm ơn

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến tất cả những người đã tham gia nghiên cứu này. Dù tên tuổi và thông tin cá nhân của họ được bảo mật, sự đóng góp của họ là vô giá. Chúng tôi vô cùng trân trọng sự nhiệt tình và nỗ lực của những cá nhân đã giới thiệu các nhà hoạt động xã hội vì quyền của người nữ yêu nữ tại Việt Nam, đặc biệt là trong những năm đầu thập niên 2000. Chúng tôi cũng xin cảm ơn những người đã chia sẻ những câu chuyện, thông tin phong phú và đầy thú vị, dù nhóm nghiên cứu chưa thể đề cập hết trong báo cáo. Hơn hết, cảm ơn họ đã dành thời gian, công sức và lòng tin để chia sẻ với chúng tôi những trải nghiệm cá nhân đáng quý. Nếu không có sự góp mặt và ủng hộ của tất cả họ, nghiên cứu này đã không thể hoàn thiện.

Nghiên cứu này nhận được sự hỗ trợ tài chính từ tổ chức Outright International và được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu ba thành viên, kết hợp giữa Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (Viện iSEE) và Trung tâm ICS.

Nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn tới chị Hoàng Ngọc An và chị Trần Ngọc Linh vì sự đóng góp quan trọng của hai chị trong giai đoạn đầu của nghiên cứu. Bên cạnh đó, xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các đồng nghiệp tại Viện iSEE cũng như Trung tâm ICS, những người đã dành thời gian góp ý chuyên môn và chia sẻ những góc nhìn sâu sắc. Sự đồng hành của họ trong suốt quá trình thiết kế, triển khai, và bình duyệt bản thảo nghiên cứu đã giúp báo cáo này đạt được chất lượng tốt nhất có thể.



Từ viết tắt, từ nước ngoài

LGBT/LGBTIQ+	*Người đồng tính, song tính, chuyển giới/Người đồng tính, song tính, chuyển giới, liên giới tính và đa dạng giới*
Intersex (Liên giới tính)	*Thuật ngữ chung miêu tả bao quát tất cả các cá nhân có đặc điểm giới tính không điển hình của cơ thể nam hay cơ thể nữ.*
Queer	*Thuật ngữ bao trùm mô tả những người không nhận mình là dị tính hoặc có bản dạng giới không theo định chuẩn giới*
LBQ (lesbian, bisexual and queer)	*Phụ nữ đồng tính, song tính và đa dạng tính dục (queer), bao gồm phụ nữ hợp giới, chuyển giới và liên giới tính, và tất cả những người phi nhị nguyên giới hoặc đa dạng giới (genderqueer) cảm thấy có liên hệ với căn tính LBQ*
Lesbian/les	*Người đồng tính nữ*
Gay men	*Đồng tính nam*
Pride/ Vietpride	*Còn được gọi là Ngày hội tự hào, là sự kiện thường niên của cộng đồng LGBT ở Việt Nam, diễn ra đầu tiên ở Việt Nam tại Hà Nội vào ngày 3–5 tháng 8 năm 2012*
iSEE	*Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường*
NYN	*Nữ yêu Nữ*
ICS	*Trung tâm ICS, tổ chức vận động và bảo vệ quyền của người LGBTI+ Việt Nam*
XX/X/C	*Kí hiệu nhằm bảo mật danh tính cho những cá nhân/tổ chức được nhắc tới*

Danh mục bảng biểu và hình ảnh

Bảng

Bảng 1. Thành phần mẫu nghiên cứu

Hình

Hình 1. Nguyên nhân - kết quả của sự rời rạc, thiếu kết nối giữa các tổ chức NYN tại Việt Nam.

Hình 2. Những rào cản của người NYN tham gia vận động quyền trong một xã hội phụ quyền

Hình 3. Hệ quả khi người nữ yêu nữ không được ưu tiên trong phong trào bình đẳng giới và phong trào LGBT

Đặt vấn đề

Năm 1986 tới nay, tức đã 35 năm trôi qua kể từ khi công cuộc đổi mới được khởi xướng, đất nước mở cửa với thế giới bên ngoài, và đã có những biến đổi xã hội đáng kể ở Việt Nam đương đại.

Đặc biệt là ở nhận thức của xã hội về giới và tính dục, thông qua phong trào đấu tranh về quyền ban đầu được biết tới tên gọi phong trào của người đồng tính, song tính và chuyển giới (phong trào LGBT[1]). Cho tới những năm gần đây, hai nhóm bản dạng khác đang dần nhận được sự quan tâm nhiều hơn là nhóm người liên giới tính (Intersex[2]) và queer[3] (đa dạng giới). Các tổ chức cộng đồng (có tư cách pháp nhân/chưa có tư cách pháp nhân), những nhà hoạt động vì quyền của cộng đồng thiểu số về giới và tính dục cũng như mỗi cá nhân thuộc cộng đồng đã cố gắng không ngừng nghỉ để đạt được những thành tựu đáng kể trong vận động chính sách, thay đổi nhận thức xã hội cũng như xây dựng cộng đồng của chính mình. Vào năm 2013, Nghị định 110/2013/NĐ-CP đã gỡ bỏ lệnh cấm đối với các lễ cưới của các cặp đôi đồng giới, và chuyển từ "cấm" sang "không thừa nhận" đối với hôn nhân cùng giới, cũng như dự kiến Luật Chuyển đổi giới tính sẽ được trình Quốc hội để xem xét thông qua vào tháng 5/2025 là nội dung được đề cập tại Nghị quyết 129/2024/QH15. Bên cạnh đó, các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi quan điểm của đại chúng được các tổ chức triển khai thông qua các nghiên cứu về trải nghiệm thực tế của các nhóm thuộc cộng đồng thiểu số về giới và tính dục, hay các hoạt động phản hồi truyền thông/báo chí, văn hoá nghệ thuật, và các sự kiện cộng đồng khác... (Phạm, 2022)

Với 35 năm mở cửa của đất nước, 15 năm của phong trào của người đồng tính, song tính, chuyển giới và các nhóm thiểu số về giới và tính dục khác, không khó để nhận ra rằng phần lớn các thông tin được phủ sóng đều hướng tới chương trình HIV/AIDS của nhóm MSM (nam quan hệ tình dục với nam), vấn đề pháp lý của nhóm chuyển giới, vô tình gạt sang bên nhu cầu và trải nghiệm riêng biệt của nhóm nữ yêu nữ (Colby, Cao, & Doussantousse, 2004; Vũ & Girault, 2005; Khuất, 2005; SHAPC, 2009; Phạm và cộng sự, 2012; iSEE, 2010, 2011, 2016).

~73%

bài viết đề cập đến xu hướng tình dục mô tả đồng tính nam.

Trong một nghiên cứu vào năm 2011 của Viện iSEE có đề cập tới "Khoảng ba phần tư số bài viết đề cập đến xu hướng tình dục mô tả người đồng tính nam và khoảng 27% đề cập đến đồng tính nữ. Nguyên do có thể nằm ở vấn đề giới, khi trong xã hội nam giới thường xuất hiện và được chú ý nhiều hơn nữ giới, và cũng có thể do trên thực tế nhóm đồng tính nam lộ diện nhiều hơn trong khi nhóm đồng tính nữ thường kín đáo hơn" (tr.10), cho ta thấy sự khác biệt trong cách truyền thông đề cập đến các xu hướng tình dục, Nguyên nhân cũng được lý giải rằng có thể bắt nguồn từ yếu tố giới trong xã hội Việt Nam, nơi nam giới thường được chú ý và hiện diện nhiều hơn, hoặc do người đồng tính nam có xu hướng công khai nhiều hơn so với đồng tính nữ, vốn thường kín đáo. Thực tế này đã được đề cập trong nghiên đầu tiên về tính dục tại Việt Nam của Khuất Thu Hồng vào năm 1998, trong đó thuật ngữ "đồng tính nữ" (lesbianism) lần đầu tiên được nhắc đến cùng với sự xuất hiện của các cá nhân thuộc nhóm nữ yêu nữ (NYN) trong báo cáo. Vào thời điểm đó, tình yêu giữa hai người phụ nữ vẫn bị xã hội coi là một điều đáng xấu hổ và tội lỗi, điều này dẫn đến sự hạn chế trong nhận thức cũng như ngôn ngữ khi nhắc đến nhóm này.

~27%

bài viết đề cập đến xu hướng tình dục mô tả đồng tính nữ.

Cuộc đấu tranh cho quyền của nhóm NYN tại Việt Nam diễn ra trong bối cảnh phức tạp của một xã hội gia trưởng sâu sắc, nơi các chuẩn mực và kỳ vọng về giới truyền thống hạn chế đáng kể quyền tự chủ của phụ nữ. Xã hội Việt Nam có gốc rễ sâu xa từ các giá trị Nho giáo coi trọng các mối quan hệ khác giới và củng cố các cấu trúc gia đình truyền thống. (Newton, 2012) Vì những nguyên do kể trên, rất khó để lần theo dấu vết lịch sử của phong trào NYN tại Việt Nam, vì dữ liệu ghi chép cụ thể về những trải nghiệm của nhóm này rất khan hiếm. Thông tin có sẵn hạn chế - chủ yếu xuất phát từ một số ít nghiên cứu, sách, báo và các chia sẻ cá nhân - cung cấp một bức tranh không đầy đủ về một phong trào đấu tranh để được nhìn nhận và công nhận trong bối cảnh LGBT rộng lớn hơn và xã hội Việt Nam nói chung. (iSEE, 2010; CSAGA & bangai.vn, 2010)

1. Phong trào LGBT, phong trào LGBTIQ+ sẽ được sử dụng luân phiên trong nghiên cứu này
2. Liên giới tính (Intersex): Thuật ngữ chung miêu tả bao quát tất cả các cá nhân có đặc điểm giới tính không điển hình của cơ thể nam hay cơ thể nữ.
3. Đang dạng giới (Queer): là thuật ngữ bao trùm mô tả những người không nhận mình là dị tính hoặc có bản dạng giới không theo định chuẩn giới.

Đặt vấn đề (tt.)

Việc thiếu nghiên cứu chuyên sâu về các hoạt động vận động của người NYN tại Việt Nam chỉ ra nhu cầu cấp thiết về một nghiên cứu tập trung vào nhóm này như chủ thể chính cũng như duy nhất, không chỉ để thu hẹp khoảng cách kiến thức mà còn cung cấp thông tin cho các nỗ lực vận động trong tương lai để có thể thúc đẩy một môi trường toàn diện và công bằng hơn. Do đó, Trung tâm ICS và Viện iSEE cùng nhau tiến hành nghiên cứu khám phá **"Không chỉ là một người nữ - Tổng quan hoạt động vì quyền nữ yêu nữ tại Việt Nam"**. Chúng tôi giả định và mong muốn có thể giải thích cho những hạn chế về hiện diện đó thông qua nghiên cứu này, rằng các vấn đề của nhóm NYN cũng như của các tiến trình vận động quyền và quyền lợi cho nhóm NYN nằm ở sự giao thoa giữa các vấn đề của các nhóm thiểu số giới và tính dục và các chuẩn mực - định kiến xã hội đặt lên người nữ. Điều đó có nghĩa là, bên cạnh những thách thức về mặt nguồn lực khi có sự chênh lệch trong việc phân bổ sự tập trung nguồn hỗ trợ trong nội bộ các nhóm bản dạng thiểu số giới và tính dục, việc tiếp cận và thực hiện các hoạt động cộng đồng của nhóm NYN còn do những ảnh hưởng đến từ việc họ mang những gánh nặng gia đình và xã hội khi là người nữ.

Trong phạm vi của nghiên cứu này, chúng tôi tập trung vào một nhóm nhỏ người nữ yêu nữ (NYN) được bao trùm trong khái niệm LBQ[4]. Người NYN ở đây được định nghĩa là những người có bản dạng giới là nữ và có thu hút tình cảm và/hoặc tình dục với những người có bản dạng giới là nữ khác. Nghiên cứu hướng tới xây dựng một bức tranh toàn diện về các hoạt động vận động quyền của cộng đồng người NYN tại Việt Nam, bao gồm đánh giá sâu rộng về quy mô, cấu trúc, và mô hình hoạt động của các tổ chức, hội nhóm cộng đồng và cá nhân các nhà hoạt động quyền NYN trong nước.

Dựa trên định nghĩa đã nêu về người NYN, chúng tôi xác định các tổ chức NYN là các tổ chức, hội nhóm có hoặc không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam, có phát triển và thực hiện chương trình, dự án và hoạt động tập trung hướng đến đối tượng hưởng lợi trực tiếp là người NYN. Ngoài ra, thuật ngữ "nhà hoạt động/vận động quyền NYN" là các cá nhân đã và/hoặc đang thực hiện các hoạt động, sáng kiến cho cộng đồng NYN. Qua việc xác định rõ ràng các thách thức và rào cản mà các tổ chức, hội nhóm và nhà hoạt động NYN gặp phải trong công việc của họ cũng như trong việc hợp tác tập thể, nghiên cứu hướng tới việc mở ra các cơ hội mới cho hoạt động vận động quyền NYN ở Việt Nam. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm trao quyền mạnh mẽ hơn cho cộng đồng NYN và các nhà hoạt động trong việc vận động cho quyền lợi của mình là một phần không thể thiếu, góp phần nâng cao hiệu quả, sức mạnh, và sự hình thành, phát triển của phong trào NYN tại Việt Nam.

4. Khái niệm LBQ (lesbian, bisexual and queer) có thể được hiểu là "phụ nữ đồng tính, song tính và đa dạng tính dục (queer), bao gồm phụ nữ hợp giới, chuyển giới và liên giới tính, và tất cả những người phi nhị nguyên giới hoặc đa dạng giới (genderqueer) cảm thấy có liên hệ với căn tính LBQ." (tham khảo định nghĩa của Tổ chức Outright International).

Điểm luận tài liệu

Để hỗ trợ cho việc có những đánh giá sơ bộ, cũng như xác định và làm rõ mục tiêu và đối tượng cho nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu đã tham khảo một số các tài liệu hiện có đã nhắc tới hoặc tập trung vào các vấn đề của nhóm NYN và những điểm luận hay đánh giá về các tiến trình vận động có ảnh hưởng tới quyền và nhu cầu của nhóm đối tượng này.
Việc tham khảo và điểm luận các tài liệu nhằm giúp nhóm nghiên cứu chỉ ra những hạn chế của các nghiên cứu sẵn có và đưa ra các giả định cho các khoảng trống trong những nghiên cứu đó, với mong muốn có thể tìm hiểu sâu và mô tả chi tiết chúng trong quá trình thực hiện nghiên cứu này.

Có tương đối ít các báo cáo và nghiên cứu tìm hiểu về các phong trào vận động quyền và các hoạt động cộng đồng của nhóm NYN. Phần lớn các nghiên cứu tập trung vào việc tìm hiểu và đánh giá các tiến trình LGBT nói chung và ít có sự phân tách giữa các nhóm bản dạng với các vấn đề, nhu cầu, và các hoạt động đặc thù (Oosterhoff và cộng sự, 2014; UNDP & USAID, 2014; COC Hà Lan, 2021; Phạm, 2022; Rydstrom và cộng sự, 2023). Trong quá trình phân tích và đánh giá phong trào LGBT đó tại Việt Nam, một số nghiên cứu cũng chỉ ra và thừa nhận sự chênh lệch trong phân bổ và tiếp cận nguồn lực giữa nhóm đồng tính nam/nam quan hệ tình dục với nam và nhóm chuyển giới nữ (MSM-TG) và các nhóm bản dạng khác, mà cụ thể tập trung trong thường hợp này là nhóm cộng đồng NYN (Newton, 2012; Nguyen & Nguyen, 2018). Những nguyên nhân cho sự chênh lệch này được các báo cáo trên lý giải là do các hoạt động vận động quyền LGBT tại Việt Nam thường phụ thuộc vào các nguồn tài trợ quốc tế và chịu ảnh hưởng của các khuôn khổ phương Tây, ưu tiên các dự án phù hợp với chương trình toàn cầu thường có lợi hơn cho nhóm đồng tính nam như các vấn đề về phòng ngừa HIV/AIDS và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, hay các vấn đề về hôn nhân cùng giới, có khả năng gạt bỏ các vấn đề của nhóm NYN (Newton, 2012; Nguyen & Nguyen, 2018). Bên cạnh hạn chế về việc tiếp cận và phân bổ nguồn lực tài trợ, sự thiếu vắng về sự hiện diện các vấn đề của người NYN trong các phương tiện truyền thông chính thống và diễn ngôn đại chúng cũng là lý do cho những hạn chế của các phong trào vận động quyền của nhóm NYN tại Việt Nam (Nguyen & Nguyen, 2018). Tuy nhiên, báo cáo này cũng chưa đi sâu để lý giải những nguyên nhân cho những hạn chế của những hiện diện kể trên.

Bên cạnh những hạn chế kể trên, một số báo cáo cũng đưa ra được những hạn chế và khó khăn khác trong nội tại các phong trào LGBT nói chung và với chính những tiến trình NYN nói riêng. Báo cáo của UNDP và USAID năm 2014 về việc "tổng hợp và phân tích môi trường pháp lý và xã hội cho các cá nhân, tổ chức xã hội dân sự của người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT)" tại Việt Nam đã ghi nhận những "điểm yếu" (tr.44) trong việc vận động quyền và quyền lợi của nhóm LGBT có ảnh hưởng trực tiếp tới các các tiến trình vận động cho nhóm NYN, cụ thể là hạn chế do những mâu thuẫn nảy ra giữa các nhóm danh tính như "đồng tính nữ và chuyển giới nữ thành nam vẫn bị chia cắt" (tr.44) và sự phân bổ tập trung các hoạt động tại các thành phố lớn, khiến cho "phong trào LGBT không đồng đều và xuyên suốt trên khắp cả nước, cộng đồng LGBT tại các vùng nông thôn vẫn chưa được kết nối, bị bỏ lại phía sau" (tr.44). Tuy nhiên, báo cáo này lại chưa đưa ra được những giải thích chi tiết hay các dẫn chứng cụ thể cho các vấn đề được kể trên. Một báo cáo khác được thực hiện bởi Nguyen Hai Yen và Nga L.H. Nguyen công bố năm 2018 cũng bổ sung thêm vào các luận điểm trên bằng cách chỉ ra sự phân biệt giới tính trong chính phong trào LGBT tại Việt Nam khi mà các nhà lãnh đạo là người NYN thường phải đối mặt với sự hoài nghi và ngờ vực về khả năng của họ, thiếu sự hỗ trợ của tổ chức cần thiết để đấu tranh hiệu quả cho nhu cầu của cộng đồng. Báo cáo trên cũng ghi nhận một lý do khác dẫn đến sự hạn chế của các tiến trình vận động quyền NYN là do việc nội tâm hóa của sự kỳ thị, khiến nhiều người NYN coi nhẹ những vấn đề của chính mình và chọn cách không lên tiếng (Nguyen & Nguyen, 2018).

Những hạn chế và thách thức trong việc tổ chức các hoạt động cộng đồng và vận động quyền NYN đó đặt ra câu hỏi về việc các tổ chức, hội nhóm NYN đã đối mặt với những hạn chế và thách thức đó như thế nào. Một ví dụ sâu sắc nhằm giải đáp cho câu hỏi đó được nhóm nghiên cứu nhận thấy trong một nghiên cứu của Natalie Nancy Newton được thực hiện năm 2012 về cộng đồng đồng tính nữ [nguyên văn: "les community"] tại Sài Gòn. Thông qua phương pháp dân tộc học, nghiên cứu trên đã chỉ ra rằng để ứng phó với những thách thức, cộng đồng les tại Sài Gòn đã triển khai các mô hình hoạt động sáng tạo, ưu tiên sự tự chủ và lãnh đạo của chính cộng đồng, như xây dựng nền tảng tài chính bền vững thông qua các sự kiện gây

quỹ từ chính cộng đồng thay vì hoàn toàn phụ thuộc vào các nguồn tài trợ từ bên ngoài, thúc đẩy việc cải thiện hình ảnh của người đồng tính nữ thông qua các hoạt động tình nguyện, tạo ra các không gian an toàn và kết nối dành riêng cho cộng đồng les tại các quán cafe hay các không gian thân mật khác, và ưu tiên hỗ trợ lẫn nhau và trao quyền cho những người trong chính cộng đồng bằng cách chia sẻ các cơ hội sinh kế (Newton, 2012).

Với các tài liệu tìm hiểu tập trung vào đời sống và các tự sự của các cá nhân người NYN hay cộng đồng NYN (để tách biệt với các tài liệu tập trung tìm hiểu về các hoạt động cộng đồng và tiến trình vận động quyền), các nghiên cứu này sẽ thường dựa vào những câu chuyện và trải nghiệm cá nhân của những người NYN để nói lên những khó khăn trong đời sống của họ và đưa ra các khuyến nghị về việc có các biện pháp hỗ trợ hoặc kêu gọi sự công nhận (Bùi và cộng sự, 2010; Hultman và cộng sự, 2010; Nguyễn và cộng sự, 2010). Có thể do hạn chế của các nhóm nghiên cứu trong việc tiếp cận nhân vật kể chuyện và đặt câu hỏi, hoặc do những nghiên cứu kể trên được thực hiện nhằm đối thoại với những yêu cầu về mặt bối cảnh lúc bấy giờ hoặc nằm trong một chiến lược vận động với những mục đích cụ thể tại thời điểm đó, các câu chuyện và thông điệp của các nghiên cứu trên phần lớn tập trung vào vấn đề công khai (coming-out) hay những khó khăn trong việc thừa nhận bản thân là một người nữ thiểu số về tính dục trong mối quan hệ với gia đình và xã hội hoặc kêu gọi sự thừa nhận từ gia đình và xã hội. Vì vậy mà các khuyến nghị được đưa ra cũng nhằm phục vụ mục đích giúp những người nữ thiểu số tính dục có thể công khai, giao tiếp với gia đình và người khác về xu hướng tính dục và đời sống tình cảm của bản thân, tìm kiếm những hỗ trợ và kết nối cộng đồng, và cả những lời khuyên dành cho gia đình trong việc tìm hiểu con và tìm đến các nguồn hỗ trợ thông tin và tâm lý (Bùi và cộng sự, 2010; Nguyễn và cộng sự, 2010).

Từ điểm luận tài liệu kể trên, thông qua việc tìm hiểu về tiến trình vận động quyền và hoạt động cộng đồng của các cá nhân và tổ chức/hội nhóm làm về quyền lợi và nhu cầu của người NYN tại Việt Nam, nhóm nghiên cứu mong đợi sẽ có những đánh giá đa chiều hơn về những nhu cầu và thách thức của cộng đồng NYN tại Việt Nam và từ đó đưa ra những khuyến nghị phù hợp nếu cần thiết.

Câu hỏi nghiên cứu

Dựa trên những đánh giá ban đầu thông qua những quan sát của nhóm nghiên cứu và việc điểm luận những tài liệu sẵn có tìm hiểu về những tiến trình vận động của nhóm NYN, nhóm nghiên cứu đưa ra một số câu hỏi nhằm định hướng cho việc xác định mục tiêu, phương pháp, đối tượng nghiên cứu và là chỉ dẫn cho quá trình tiếp cận, thu thập và phân tích những dữ liệu thu được.

1. *Bối cảnh của các hoạt động vận động quyền NYN tại Việt Nam (cấp độ tổ chức, lĩnh vực hoạt động và nguồn lực) đã và đang như thế nào?*
2. *Những thách thức chính mà các tổ chức và nhà hoạt động NYN phải đối mặt là gì? Điều này ảnh hưởng đến hoạt động NYN của họ như thế nào?*
3. *Các tổ chức và nhà hoạt động quyền NYN đã hợp tác với nhau và với các bên liên quan khác như thế nào?*
4. *Có những cơ hội nào đang mở ra cho hoạt động NYN tại Việt Nam?*

Phương pháp nghiên cứu

Đối với tính chất của một nghiên cứu khám phá, nhóm nghiên cứu đi tới thống nhất sử dụng, kết hợp đánh giá chuyên sâu tài liệu sẵn có cả trong nước và quốc tế, cùng với thu thập dữ liệu định tính thông qua phỏng vấn sâu. Giai đoạn thu thập dữ liệu bao gồm việc tiến hành phỏng vấn nhiều bên liên quan, bao gồm các nhà hoạt động độc lập, đại diện của các nhóm/tổ chức NYN (cả nhóm có tư cách pháp nhân lẫn nhóm chưa có tư cách pháp nhân) và các nhà lãnh đạo từ các tổ chức bảo vệ và thúc đẩy quyền của người LGBTIQ+[5] tại Việt Nam. Phạm vi quan điểm đa dạng này đảm bảo rằng nghiên cứu nắm bắt được nhiều trải nghiệm và hiểu biết sâu sắc trong cộng đồng NYN.

Với phương pháp phân tích dữ liệu, nghiên cứu này sử dụng cách phân tích theo chủ đề. Mỗi cuộc phỏng vấn đều được ghi chép lại, cho phép kiểm tra cẩn thận các thông điệp, mô hình và chủ đề chung lặp lại xuất hiện trong các cuộc trò chuyện. Phương pháp này bao gồm mã hóa và phân loại dữ liệu để làm nổi bật các chủ đề chính có liên quan đến kinh nghiệm và thách thức mà các cá nhân và tổ chức NYN phải đối mặt. Ngoài ra, phân tích nội dung được sử dụng để đi sâu vào các sắc thái của từng cuộc phỏng vấn, kiểm tra cả thông điệp rõ ràng và ngầm định mà người tham gia truyền đạt. Bằng cách đặt nội dung được chia sẻ trong ngữ cảnh của từng cuộc trò chuyện cá nhân, phương pháp này mang lại sự thấu hiểu sâu sắc hơn về các quan điểm được truyền tải.

Thông qua quá trình này, nghiên cứu nhằm mục đích xác định các chủ đề thường gặp và mối quan tâm chung, đồng thời thừa nhận bối cảnh cá nhân và quan điểm riêng biệt của mỗi người trả lời. Cách tiếp cận này không chỉ tạo điều kiện cho sự hiểu biết sâu sắc hơn về các vấn đề mà còn tôn trọng các tiếng nói khác nhau trong phong trào NYN, góp phần tạo nên góc nhìn sắc thái và toàn diện hơn về những trải nghiệm và thách thức đang diễn ra của cộng đồng.

5. LGBTIQ+ (người đồng tính, song tính, chuyển giới, liên giới tính và đa dạng giới)

Phương pháp nghiên cứu (tt.)

1. Phạm vi nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu, thành phần mẫu nghiên cứu:

Dữ liệu cho nghiên cứu này được thu thập từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2024, sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện và phương pháp lăn cầu tuyết để tiếp cận những người tham gia.

Tổng cộng đã tiến hành 21 cuộc phỏng vấn chuyên sâu, bao gồm những cá nhân có kinh nghiệm trước đây trong phong trào NYN, các nhà hoạt động độc lập (cả NYN và nữ quyền) và đại diện từ các tổ chức dựa trên cộng đồng NYN/LGBT. Trong số 25 người tham gia, có 7 đại diện đến từ các nhóm CBOs (tổ chức cộng đồng) NYN chưa đăng ký pháp nhân và hoạt động ít nhất là 4 năm trong hoạt động cộng đồng. Ngoài ra, một cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được tổ chức, bao gồm ba tổ chức có pháp nhân—hai tổ chức bảo vệ và thúc đẩy quyền của người LGBTI+ và một tổ chức tập trung cụ thể vào các vấn đề của người nữ (bao gồm người NYN).

Nhiều người tham gia trước đây hoạt động tích cực trong phong trào NYN từ năm 2008 đến năm 2011 đã chuyển sang các con đường sự nghiệp khác nhau trong các lĩnh vực như dịch vụ - khách hàng, kinh doanh tự do, công nghệ - thông tin, và nghệ thuật.... Những cá nhân này, hiện đã ngoài 30 tuổi, chủ yếu cư trú tại các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Họ tự nhận mình là phụ nữ hợp giới và đồng tính nữ hoặc không coi nhãn mác là quan trọng đáng kể. Hai cá nhân xác nhận bản thân là đồng minh, chủ động tham gia tiến trình vì mong muốn giúp sức cộng đồng trong khả năng chuyên môn.

Đại diện từ các nhóm NYN không có tư cách pháp nhân, đều là các cá nhân có thâm niên hoạt động trải dài, bao gồm nhiều độ tuổi, có bản dạng giới và xu hướng tính dục đa dạng. Thành viên trẻ nhất được phỏng vấn là 21 tuổi, có 3 năm hoạt động cộng đồng, trong khi thành viên lớn tuổi nhất có gần 20 năm kinh nghiệm không chỉ đối với nhóm NYN mà còn trong cộng đồng LGBTIQ+ nói chung.

Nghiên cứu cũng bao gồm một cá nhân nữ yêu nữ sử dụng hoạt động kinh doanh của bản thân như một cách thức tham gia tiến trình vận động dành cho nhóm NYN, vì mối quan hệ mật thiết với những cá nhân tích cực của phong trào cũng như mong muốn góp sức vào tiến trình theo cách riêng. Việc đưa vào báo cáo này nhằm mục đích nắm bắt sự đa dạng của các quan điểm trong phong trào.

Trong suốt quá trình thu thập dữ liệu, điều thấy rõ là phong trào vận động quyền cho những cá nhân NYN trong cộng đồng LGBT thường giao thoa với phong trào Bình đẳng giới nói chung ở Việt Nam. Do đó, nhóm nghiên cứu đã mở rộng lời mời phỏng vấn tới các tổ chức bình đẳng giới đang hoạt động, cả đã có tư cách pháp nhân lẫn chưa có tư cách pháp nhân, để lắng nghe quan điểm của họ. Tuy nhiên, cuối cùng chỉ có một nhóm chấp nhận lời mời tham gia nghiên cứu này và một cá nhân tự nhận mình là queer nữ hoạt động trong lĩnh vực công tác xã hội từng tham gia tổ chức nữ quyền hướng tới mục tiêu bình đẳng giới.

Bảng 1.
Thành phần mẫu nghiên cứu

SOGIE Thâm niên	Queer Nữ	Đồng tính nữ	Song tính nữ	Dị tính nữ	Gender-queer	Non-binary (Phi nhị nguyên giới)	Không cung cấp thông tin/không rõ
1 - 7 năm	5	2	1			1	6
7 - 12 năm		1		1	1		3
Trên 12 năm		1					3
Tổng	5	4	1	1	1	1	12

Việc nhận diện bản thân của các cá nhân tham gia nghiên cứu mang đến một góc nhìn thú vị về sự thay đổi và mở rộng trong ngôn ngữ và bản dạng giới theo thời gian. Trước đây, những cụm từ như "sb," "femme," hay "les" (viết tắt của lesbian) thường được sử dụng để mô tả bản dạng của người nữ yêu nữ. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngày càng nhiều cá nhân trẻ lựa chọn sử dụng thuật ngữ "Queer" - một khái niệm rộng mở, linh hoạt hơn, phù hợp với sự đa dạng trong trải nghiệm tính dục và bản dạng giới.

Đặc biệt, khái niệm "Queer" đã tạo không gian cho những cá nhân không xác định mình là nữ nhưng sở hữu cơ thể nữ, đồng thời mong muốn đóng góp vào tiến trình vận động quyền cho nhóm nữ yêu nữ. Sự chuyển dịch từ những nhãn dán cụ thể sang một thuật ngữ bao trùm như "Queer" phản ánh quá trình thay đổi không chỉ trong cách tự nhận diện của các cá nhân mà còn trong nội tại của cộng đồng, tôn trọng sự đa dạng ngày càng lớn. Sự phát triển này không chỉ minh chứng cho quá trình tự định hình bản sắc của cộng đồng mà còn cho thấy nỗ lực xây dựng ngôn ngữ để phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội của Việt Nam, trong khi vẫn duy trì sự kết nối với phong trào quốc tế.

Trong nghiên cứu này, thuật ngữ được nhóm nghiên cứu lựa chọn sử dụng xuyên suốt là “nữ yêu nữ”, nhằm đảm bảo sự gần gũi với bối cảnh địa phương của nhiều nhà hoạt động nữ yêu nữ. Đây là thuật ngữ được sử dụng trong nhiều nghiên cứu về người nữ yêu nữ và người LGBTIQ+ tại Việt Nam, đồng thời cũng là thuật ngữ được sử dụng một cách có chủ đích bởi nhiều tổ chức và nhà hoạt động.

2. Đạo đức nghiên cứu và bảo mật thông tin

Sự đồng thuận được giao ước: Người tham gia được thông báo tóm tắt về mục tiêu, phương pháp nghiên cứu và quyền riêng tư của họ trước khi đồng ý tham gia. Họ được thông báo về quyền rút lại hoặc thu hồi thông tin đã chia sẻ bất kỳ lúc nào mà không phải chịu hậu quả và không có nghĩa vụ phải trả lời bất kỳ câu hỏi nào khiến họ cảm thấy không thoải mái. Người tham gia được yêu cầu đồng ý bằng lời nói để giảm thiểu việc thu thập dữ liệu cá nhân, đảm bảo người tham gia nhận thức được các quyền của họ và các biện pháp bảo mật hiện hành.

Bảo mật và riêng tư: Nghiên cứu này duy trì nghiêm ngặt tính ẩn danh của người tham gia, không tiết lộ thông tin cá nhân cho bên thứ ba. Dữ liệu được ẩn danh và lưu trữ an toàn, chỉ nhóm nghiên cứu mới có thể truy cập, đảm bảo không có cá nhân nào có thể bị nhận dạng từ dữ liệu được sử dụng để phân tích.

3. Hạn chế và thách thức

Do hạn chế về thời gian và nhu cầu về quy mô mẫu lớn, các cuộc phỏng vấn trực tuyến được ưu tiên là phương pháp thu thập dữ liệu chính. Lựa chọn này, mặc dù hiệu quả, nhưng lại có một số hạn chế trong việc kiểm soát không khí của buổi phỏng vấn. Những người tham gia thường chọn không lộ diện, khiến việc quan sát các tín hiệu phi ngôn ngữ như biểu cảm hoặc ngôn ngữ cơ thể trở nên khó khăn. Ngoài ra, chất lượng phỏng vấn phụ thuộc rất nhiều vào kết nối internet; kết nối kém đôi khi ảnh hưởng đến tâm trạng của người tham gia và theo đó là chất lượng chung của dữ liệu được thu thập.

Mặc dù nghiên cứu đã đạt được quy mô mẫu mục tiêu, nhưng vẫn chưa nắm bắt được đầy đủ tất cả những nhân vật nổi bật trong phong trào NYN từ năm 2008 đến nay. Vì đây là một nghiên cứu khám phá, nên những phát hiện dựa trên dữ liệu thu thập được có thể không phản ánh toàn bộ tiến trình và lịch sử vận động của nhóm NYN. Tuy nhiên, chúng cung cấp những hiểu biết cơ bản có giá trị cho các nghiên cứu trong tương lai về chủ đề này.

Ba tổ chức tích cực tập trung vào quyền của người nữ và bình đẳng giới đã từ chối tham gia nghiên cứu, với lý do như "thiếu hiểu biết có liên quan", "không phải là đại diện phù hợp" và "không có sự tham gia trực tiếp với nhóm đối tượng". Sự không tham gia này làm nổi bật sự tách biệt đáng kể giữa các phong trào nữ quyền và NYN ở Việt Nam, mặc dù có chung chủ đề liên quan đến các vấn đề của người nữ. Mặc dù cả hai phong trào đều nhắm đến nhóm nhân khẩu học tương tự, nhưng chúng hoạt động độc lập trong bối cảnh hiện tại ở Việt Nam, với các chương trình, mối quan tâm riêng biệt và không có sự thống nhất rõ ràng về mục tiêu.

Phương pháp nghiên cứu (tt.)

Ngoài ra, các thành viên nhóm nghiên cứu, là nhân sự chính thức của hai tổ chức bảo vệ và thúc đẩy quyền của người LGBT có tư cách pháp nhân, nhận thức rõ ảnh hưởng từ trải nghiệm làm việc thực tế cũng như những mâu thuẫn có thể phát sinh trong quá trình thực hiện nghiên cứu. Do đó, nhóm đã chủ động tiếp nhận ý kiến đóng góp từ các nhà nghiên cứu khác nhằm đảm bảo tính khách quan trong kết quả nghiên cứu.

Không thể phủ nhận rằng trải nghiệm thực tiễn trong công việc đã mang lại những khoảnh khắc tự phản tư đáng giá cho mỗi cá nhân trong nhóm xuyên suốt quá trình thực hiện và viết báo cáo. Nhờ vậy, mỗi thành viên đều suy nghĩ cẩn trọng khi viết từng dòng thảo luận, không chỉ để tránh gây tổn thương cho các cá nhân đã tham gia nghiên cứu mà còn để đảm bảo tái hiện một bức tranh chân thực về quá trình vận động quyền của nhóm nữ yêu nữ từ năm 2008 đến nay.

Bên cạnh đó, báo cáo có chứa nội dung về trải nghiệm liên quan tới các mâu thuẫn và những tổn thương, khó khăn trong quá trình hoạt động của các nhà hoạt động nữ yêu nữ, được ghi lại theo chia sẻ và góc nhìn của những người tham gia phỏng vấn. Những nội dung này có thể gợi lên cảm xúc tiêu cực cho người đọc, vui lòng cân nhắc và chuẩn bị tinh thần trước khi đọc.

*Kết quả nghiên cứu và thảo luận



Bối cảnh Kinh tế – Văn hóa – Xã hội

01.

1.1 Bối cảnh văn hoá - xã hội

Phụ nữ đồng tính phải đối mặt với những thách thức độc đáo vì xu hướng tính dục của họ phá vỡ cấu trúc gia đình gia trưởng, vốn phụ thuộc vào vai trò sinh sản của phụ nữ. Trong nghiên cứu của mình, TS. Khuất Thu Hồng (1998) đã viết "trong một xã hội mà đàn ông là người vượt trội, không có gì ngạc nhiên khi những người đồng tính nữ bị kỳ thị nhiều hơn những người đàn ông đồng tính. Dư luận khoan dung hơn với những người đàn ông song tính hơn là những người phụ nữ có hành vi tương tự"[6]. Sự khoan dung này đối với những người đàn ông song tính bắt nguồn từ việc họ tiếp tục tham gia vào cấu trúc gia đình gia trưởng mặc dù họ có hấp dẫn đồng giới.

Việt Nam, với nền văn hóa phụ hệ sâu sắc, đặt ra nhiều rào cản cho phụ nữ nói chung và đặc biệt là phụ nữ thuộc cộng đồng LGBT. Các kỳ vọng xã hội truyền thống thường đề cao vai trò của phụ nữ trong gia đình, đòi hỏi sự dịu dàng, phục tùng và thiên hướng làm mẹ. Điều này khiến những người NYN, đặc biệt là những người thể hiện các đặc điểm (có vẻ) nam tính, trở thành mục tiêu của sự kỳ thị và xa lánh, khi họ bị coi là mâu thuẫn với chuẩn mực về giới và không làm tròn các vai trò giới, đặc biệt là các vai trò giới xoay quanh mối quan hệ của họ với nam giới bởi họ không có gắn kết tình cảm và không kết hôn, chăm sóc cho bạn đời là nam giới. (Khuat, Thu 1998; Newton, 2012; Oosterhoff và cộng sự, 2014)

> *Mọi người sẽ cảm thấy nếu chị tiếp tục công việc như vậy và cái thể hiện của chị, cái việc mà mình vận động cho nữ quyền, cho LGBT như vậy thì mình có vấn đề gì đó, và người ta sẽ lo lắng về mối quan hệ với mình hoặc là người ta tiếp tục dùng những định kiến để nói chị, ví dụ như có những bạn trai nói với chị rằng như chị thì không phải là phụ nữ.*
>
> — Nhà hoạt động quyền LGBT, 8 năm kinh nghiệm

Trong một xã hội "trọng nam khinh nữ", người nữ dễ nội hóa những quan niệm về vị trí, năng lực và vai trò nữ giới trong xã hội. Cụ thể, nhiều người tham gia nghiên cứu chia sẻ về những quan niệm mang tính phụ quyền mà người nữ (yêu nữ) phải đối mặt như (1) người nữ không có khả năng lãnh đạo, (2) người nữ nên nhẫn nhịn và chịu đựng khi gặp khó khăn hay bất bình đẳng, (3) người nữ nên ở những vị trí nhỏ bé, không nên nổi bật hay lên tiếng về bất kỳ vấn đề gì. Sự nội hóa những quan niệm này dễ khiến họ tự ti, không có động lực lên tiếng để nói về vấn đề của mình và cộng đồng của mình, cũng như dẫn dắt các hoạt động vận động quyền lợi của mình.

> *Bối cảnh các vấn đề giới ở Việt Nam nó quá kinh khủng với người nữ. [...] Người nam ở Việt Nam mình khác lắm, mọi người được nuôi dạy từ bé là đầu sóng ngọn gió, không sợ hãi, bước lên phía trước, thất bại thì làm lại. Nhưng người nữ thì không được vậy, không được thúc đẩy như thế, nên các bạn luôn rụt rè. Với thứ 2 nữa là các bạn ấy luôn có back up (phương án dự phòng) cho mình là cần gì đâu gớm, phong trào không phát triển thì mình vẫn có 1 cuộc sống [cuộc sống "phụ", cuộc sống dị tính] gọi như là vui vẻ ở phía sau, mọi người chấp nhận cái điều đấy và vì cái tính kiên nhẫn, sự chịu đựng của [con gái] Việt Nam - khi mà con gái được dạy dỗ sự chịu đựng nó lớn kinh khủng như thế.*
>
> — Nhà hoạt động về giới, 14 năm kinh nghiệm

6. *Thus, in a society where men are superior, it is not surprising that lesbians are more stigmatized than homosexual men. Public opinion is more tolerant of bisexual men than of women who exhibit the same behavior. (Khuat, Thu 1998)*

Người nữ mình bình thường những vấn đề của họ nó đã không được quan trọng rồi thì làm sao 1 vấn đề của 1 nhóm thiểu số nữ lại được kiểu lắng nghe? Và như thế chính mọi người cũng có một sự tự tự ti, tự kỳ thị như thế ở trong bản thân, thế nên thường mọi người sẽ cố gắng tìm 1 giải pháp trung hòa và êm đềm. Ví dụ như là tôi là 1 người queer nữ, miễn tôi có người yêu của tôi là được, 2 người cứ sống với nhau như thế là được. Tôi không bao giờ nghĩ nhiều hơn về cái việc là tôi cần phải đấu tranh quyền lợi cho tôi, hoặc thậm chí tôi từng nghĩ đến việc đấy rồi nhưng tôi không bao giờ dám nói ra vì bình thường tôi nói những vấn đề của phụ nữ còn chả có ai thèm nghe, [...] thì bây giờ tôi làm sao mà dám nói về cái vấn đề tôi đã là người nữ rồi xong lại còn là người queer.

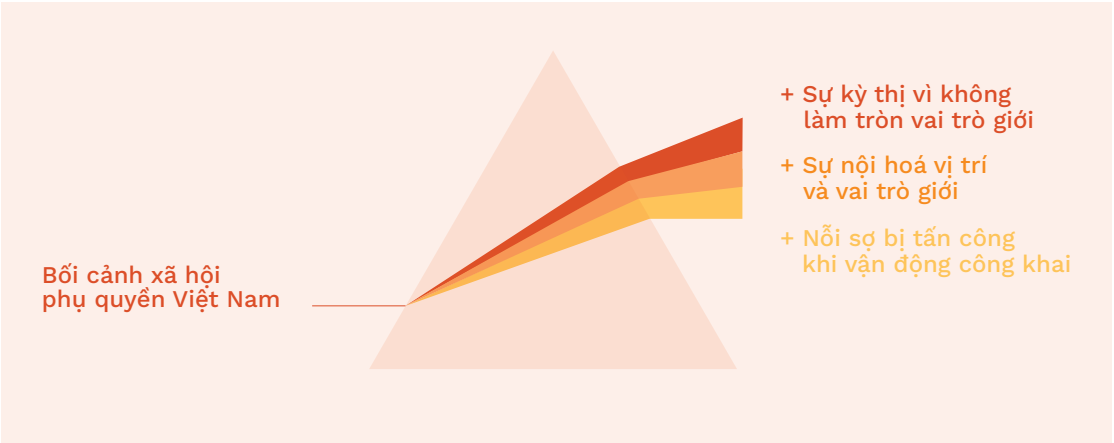
— Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm

Nỗi sợ của người nữ về những gì sẽ xảy ra khi họ bước ra khỏi vị trí "nhỏ bé" được xã hội chỉ định cũng là một cản trở với họ trong việc lên tiếng cho bản thân. Việc lên tiếng công khai, đồng nghĩa với việc phải bước ra ánh sáng và thu hút sự chú ý mở ra nỗi sợ và áp lực cho nhiều người NYN nói chung và nhà hoạt động NYN nói riêng.

Mọi người sợ là nếu như mọi người làm mình nổi bật thì mọi người có thể sẽ gặp những ý kiến trái chiều hoặc dễ bị tấn công. [...] Mọi người (người tham gia sự kiện) bảo là "Thôi cứ để yên thì người ta còn nghĩ mình bình thường." Nó không chỉ nói về việc là bạn ý có thể bị phát hiện là người queer nữ, nhưng mà nếu như bạn ý cứ yên lặng như thế thôi thì người ta sẽ để yên cho bạn ý sống, còn nếu như bạn ý mà chia sẻ cái này cái kia xong rồi lên tiếng này kia thì bạn ý sẽ là đối tượng bị tấn công, và khi là nữ giới thì bạn ấy không cảm thấy là bạn ấy có thể bảo vệ được bản thân mình, thì bạn ấy sẽ rất sợ hãi trong cái việc đứng lên.

— Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm

Nhóm NYN tại Việt Nam từ trước đến nay vốn đã là một nhóm yếu thế trong một xã hội chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tư tưởng phụ quyền. Trước khi đối mặt với các rào cản từ vị trí của một nhóm thiểu số về giới và tính dục, họ đã phải đương đầu với những định kiến xã hội nặng nề đối với vai trò của phụ nữ. Các khuôn mẫu truyền thống trong xã hội không chỉ đặt áp lực lớn lên đời sống cá nhân của nhóm NYN mà còn giới hạn khả năng tiếp cận của họ với các cơ hội xã hội và sự tự do trong việc thể hiện bản thân.



Hình 2:
Những rào cản của người NYN tham gia vận động quyền trong một xã hội phụ quyền

1.2 Bối cảnh kinh tế - xã hội

Ngoài ra, nhiều năm kể từ Đổi mới, Việt Nam đã chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ về kinh tế và xã hội, đặc biệt ở các khu vực đô thị và siêu đô thị. Việt Nam hiện là một trong sáu quốc gia thuộc cực tăng trưởng của châu Á với tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất thế giới, dự kiến sẽ kéo dài đến năm 2030. Sự tăng trưởng này đi cùng với những khoản đầu tư lớn vào các khu công nghiệp và sự hình thành của các khu dân cư tập trung lớn tại các đô thị. Điều này dẫn đến các làn sóng di cư từ nông thôn ra thành thị, thay đổi mạnh mẽ cơ cấu xã hội và kinh tế (Newton, 2012).

Sự phát triển của Internet và các diễn đàn trực tuyến đã góp phần phá vỡ mô thức làng xã khép kín, riêng rẽ và truyền thống. Những thay đổi nhanh chóng này đã tác động mạnh đến đời sống của người dân Việt Nam, thúc đẩy sự hình thành và củng cố một tầng lớp trung lưu thành thị. Đồng thời, sự giao thoa văn hóa trong nước và quốc tế, thông qua truyền thông, công nghệ và lối sống mới, đã làm gia tăng khoảng cách về nguồn lực và cơ hội tiếp cận giữa các nhóm xã hội khác nhau (Phạm, 2022)

Trong bối cảnh xã hội Việt Nam thay đổi nhanh chóng, cộng đồng LGBT cũng không tránh khỏi những tác động sâu sắc từ các luồng tri thức và quan điểm về tính dục du nhập từ phương Tây. Các khái niệm về tính dục và giới tính – từ cách xác định, định nghĩa cho đến các hình thức biểu đạt – đều chịu ảnh hưởng của tư duy và nghiên cứu phương Tây, dẫn đến việc nhiều người LGBT ở Việt Nam tiếp cận và chấp nhận những tiêu chuẩn và mô hình đến từ các nước phát triển. (Newton, 2012; Mai, 2016)

Tuy nhiên, bên trong nội bộ LGBT Việt Nam cũng xuất hiện sự phân hóa đáng kể dựa trên xuất thân vùng miền và phân biệt nông thôn – thành thị. Việc quản lý đội nhóm và các tổ chức trong cộng đồng LGBT đôi khi chịu ảnh hưởng bởi sự khác biệt này. Những cá nhân xuất thân từ các vùng nông thôn hay các tỉnh lẻ có thể gặp khó khăn trong việc hòa nhập vào nhóm có thành viên chủ yếu đến từ thành thị, nơi thường có điều kiện tiếp cận tốt hơn với kiến thức, tài nguyên và các cơ hội. Sự phân biệt không chỉ gây trở ngại trong hoạt động nội bộ mà còn tạo ra khoảng cách trong tiếp cận quyền lợi và nguồn lực, hạn chế bình đẳng trong tiếp cận cơ hội của các cá nhân nữ yêu nữ.

> *Kiểu như là ở trong một tỉnh, nhưng mà vẫn có ở quê với ở phố đấy, đấy thì các bạn ấy vẫn có cái sự phân biệt đấy [..], phân biệt tầng lớp à, giai cấp, phân biệt giai cấp, nó giống như vậy đấy. Nó không phải là phân biệt giữa các bạn trong giới gọi là gay hay les, lesbian với nhau, mà các bạn phân biệt giữa - kiểu như ở trong một tỉnh nó có khu này khu kia, nên là nó vẫn không đồng nhất được. Nó kiểu vậy, kiểu các bạn ấy chia phe lại chơi với nhau đấy, nó có phe, và khi mà làm việc đấy các bạn ấy sẽ không nói chung vào trong nhóm là bọn mình sẽ làm cái gì cái gì đâu, các bạn ấy chỉ bàn riêng với nhau thôi, nên là cũng có rất nhiều những cái khi mà mình tham gia trong một nhóm đấy có rất nhiều những cái dự án mình cũng không được biết và cũng không tham gia.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm

Khác biệt về văn hóa vùng miền cũng là một yếu tố quan trọng gây cản trở trong tiến trình hợp tác giữa các tổ chức và hội nhóm (Phạm, 2022). Các sự khác biệt này có thể dẫn đến mâu thuẫn trong giao tiếp và phối hợp công việc, gây mất hòa khí và đôi khi là nguyên nhân dẫn đến việc rời bỏ của các nhân sự trong tổ chức hoặc mạng lưới. Điều này không chỉ làm suy giảm tinh thần đoàn kết mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động chung, cản trở sự phát triển của cộng đồng NYN trong nước.

> *Lúc đó học đấy, lúc mà học ra đưa ra rất là nhiều điều lệ thì lúc đó chị cảm thấy là không phù hợp với cái nhóm đối tượng của mình ở trong [đây], [...] xong rồi chị bảo là không nếu mà làm thì không có khả thi, tại vì nó quá nhiều thủ tục rắc rối, mà trong khi giống như là trong ngoài miền Bắc thì họ sẽ ok, có thể họ sẽ ok như thế này.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 5 năm kinh nghiệm

Tổng quan các hoạt động vì quyền NYN tại Việt Nam

02.

2.1. Cơ cấu tổ chức

2.1.1. Nguồn gốc và mục đích thành lập tổ chức:

Một trong những lý do và động lực phổ biến nhất cho việc hình thành các tổ chức/hội nhóm hoạt động vì quyền và lợi ích của nhóm NYN, dựa trên những chia sẻ của các cá nhân và tổ chức tham gia phỏng vấn cho nghiên cứu này, là vì những người sáng lập nhận thấy sự thiếu vắng những không gian dành cho nhóm NYN và các vấn đề của người NYN. Đa số những người sáng lập này là người NYN và đã từng tham gia và cùng tổ chức các hoạt động cộng đồng LGBT nói chung trước khi nhận ra sự hạn chế của các không gian này trong việc cung cấp không gian cho các tiếng nói và vấn đề của nhóm NYN và quyết định tách riêng để tạo ra những không gian riêng dành cho nhóm đối tượng này.

> *XX được thành lập vào năm 2021, là 3 năm trước. Founder (người thành lập tổ chức) của bọn em là chị A và chị B. Sau khi mà hai chị làm mùa Pride đầu tiên, lúc đầu là chị B bắt đầu với việc là thư ký của [sự kiện Pride tại địa phương này]. Sau khi chị tham gia mùa Pride thì chị cảm thấy là chị không nhìn thấy những hoạt động, cũng như là những nhóm đặc thù cho nhóm nữ yêu nữ. Nên sau đấy thì XX đã được thành lập.*
>
> — Đại diện một tổ chức nữ yêu nữ, nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm.

Khá tương đồng với các thông tin mà nhóm nghiên cứu tìm hiểu được trong quá trình tìm kiếm các tài liệu có sẵn trước đó đánh giá về tiến trình hoạt động của cộng đồng NYN và LGBT nói chung tại Việt Nam, nhiều đại diện của các tổ chức cộng đồng NYN khi tham gia phỏng vấn cũng chia sẻ về việc mục đích thành lập ra các tổ chức/hội nhóm cộng đồng NYN là vì sự áp đảo của các tiếng nói của nhóm MSM-TG (nam quan hệ tình dục với nam & chuyển giới nữ) so với các nhóm thiểu số giới và tính dục khác trong các không gian LGBT và sự tập trung nguồn lực lớn (về tài chính) cho các chương trình dành cho nhóm đối tượng này.

> *Lúc đấy bọn mình cũng không có phân biệt quá rõ ràng về việc là nên là thuộc nhóm nữ hay là nhóm cộng đồng, vì bây giờ bọn mình vẫn hoạt động song song. Sẽ có các giới, bản dạng giới khác nhau cùng tham gia, nhưng mà trong cái khoảng thời gian đấy thì mình nhớ là cái việc của các nhóm nó chưa có phân biệt rõ ràng quá nhiều giữa nữ với nam. Nhưng mà các nhóm gay thì các bạn ấy đều hoạt động khá là tốt, có những cái sự tài trợ hoặc là kiến thức các thứ rõ ràng cụ thể hơn. Nhưng mà nhóm nữ là cái nhóm mà không bao giờ được nói tới, cũng chưa bao giờ có cái sự hiện diện quá là nhiều hay cụ thể hơn, mà hay bị đi kèm và gắn ghép cùng với nhau chung tất cả. Đấy là lý do mà vì sao người nữ cũng cần có quyền được cất lên tiếng nói của bản thân như thế nào.*
>
> — Đại diện một tổ chức nữ yêu nữ, 10 năm kinh nghiệm.

Một đại diện của tổ chức cộng đồng NYN tại địa phương khác, cũng với khoảng 10 năm kinh nghiệm, cũng có những chia sẻ tương tự:

Thời điểm đó, nhóm LGBT ở tỉnh rất là nhiều bạn gay, hầu như toàn là nhóm nam yêu nam thôi, hoặc là nhóm trans girl (chuyển giới nữ) thôi, cái nhóm nữ yêu nữ thì hoàn toàn không có xuất hiện gì luôn.

Rất nhiều các tổ chức, hội nhóm NYN đã và đang hoạt động tại Việt Nam được hỗ trợ trong việc thành lập dựa trên các chương trình của tổ chức C, trong đó phải kể đến nhóm "Động lực trẻ" và "Mạng lưới nữ yêu nữ Việt Nam". Nhóm "Động lực trẻ" được thành lập vào khoảng năm 2011/2012, bao gồm các cá nhân thuộc các cộng đồng NYN tại các diễn đàn NYN Việt Nam, được kết nối thông qua các khóa học và tập huấn của tổ chức C. Mạng lưới NYN Việt Nam được phát triển muộn hơn, vào khoảng năm 2018/2019, với những hình thức tập huấn nâng cao năng lực lãnh đạo tương tự, nhưng với nhiều các đại diện trẻ tại các địa phương khác nhau để thành lập lên các tổ chức tại các địa phương, và tham gia chung với nhau để tạo thành mạng lưới NYN.

Theo chia sẻ của các đại diện và cá nhân tham gia trực tiếp quá trình hình thành lên các tổ chức NYN tại các tỉnh và mạng lưới NYN, các tổ chức và mạng lưới được hỗ trợ trong việc thành lập thông qua việc tổ chức C tìm kiếm các cá nhân và hội nhóm đã có sẵn tại các địa phương để tham gia các tập huấn xây dựng năng lực lãnh đạo và phát triển lan rộng tiếp tại các địa phương của mình để thành lập những nhóm làm việc chung với nhau. Động lực của tổ chức C trong việc tham gia vào các tiến trình hình thành nên những mạng lưới hoạt động vì quyền và lợi ích của nhóm NYN được chia sẻ với nhóm nghiên cứu thông qua các phỏng vấn sâu là dựa trên những trải nghiệm với các cá nhân thuộc cộng đồng này trong quá trình quan sát và tiếp cận cùng.

Khi làm ở đường dây tư vấn đấy, bọn chị gặp rất nhiều những ca tư vấn về đồng tính. [...] Mọi người bắt đầu chủ động tìm hiểu và nghĩ rằng là mình cần phải làm về vấn đề đấy. Đấy là cái gốc gác. [...] Thứ nhất là chả ai biết gì về cái nhóm này là gì cả. Thế thì, một trong những thứ đấy là mình làm, mình tư vấn thì mình phải biết. Thế là đầu tiên là, bắt đầu mọi người mới bắt đầu đi tìm hiểu. Và thứ hai, trong quá trình đấy thì mọi người mới thấy rằng, thứ nhất là cái nhóm này họ cũng không có biết gì về họ, thứ hai là họ gặp quá nhiều những vấn đề. Tức là, ngoài những vấn đề làm một con người nói chung, thì họ sẽ gặp thêm vấn đề.

— Nhà hoạt động về giới, 14 năm kinh nghiệm.

2.1.2. Đăng ký pháp nhân

Hầu hết tổ chức và cá nhân NYN tham gia phỏng vấn hoạt động không thông qua đăng ký tư cách pháp nhân. Có một số tổ chức đã hoặc đang suy nghĩ tới việc phát triển tổ chức và đăng ký tư cách pháp nhân như một phần chiến lược của tổ chức. Tuy nhiên, đa số các tổ chức và cá nhân vẫn hoạt động tự do, dựa trên những nguồn lực về nhân sự từ các bạn trẻ thuộc cộng đồng tham gia dưới hình thức tình nguyện và nguồn lực tài chính từ các chương trình Quỹ sáng kiến của các tổ chức thâm niên lâu năm có đăng ký pháp lý hoặc qua việc kêu gọi quyên góp và sử dụng nguồn tài chính cá nhân. Việc không đăng ký tư cách pháp nhân có thể dẫn tới một số hạn chế về mặt nguồn lực và sự gắn bó với các hoạt động cộng đồng của các cá nhân và tổ chức. Nhóm nghiên cứu sẽ làm rõ hơn các hạn chế đó ở những phần sau của báo cáo này.

Mặc dù không đăng ký pháp lý, một số tổ chức vẫn hoạt động dựa trên các cơ sở pháp lý của các tổ chức có tư cách pháp nhân khác khi tham gia vào các mạng lưới lớn hơn hoặc thông qua việc hợp tác và bảo trợ của các chính quyền địa phương. Việc hợp tác và được bảo trợ bởi các bên giúp các cá nhân và tổ chức NYN trong việc kết nối và tiếp cận nguồn lực với các bên thứ ba khác. Ví dụ như, có một tổ chức NYN được sự hợp tác và bảo trợ của Đoàn thanh niên tại địa phương trong việc tiếp cận các trường học tại địa phương mình, đã thực hiện được thành công các buổi thảo luận chuyên đề và tập huấn về chống quấy rối tình dục và bảo vệ thân thể với người có cơ thể nữ cho học sinh và cán bộ tại những trường kể trên.

2.1.3. Hệ thống nhân lực

Hầu hết các nhân sự nòng cốt của các tổ chức/hội nhóm là người NYN, đã tham gia các hoạt động cộng đồng LGBT từ trước đó hoặc tham gia các tập huấn của tổ chức C, để thành lập nên tổ chức/hội nhóm NYN hoạt động tại địa phương mình. Một số tổ chức có nhân sự là người chuyển giới nam, người queer có cơ thể nam hoặc người nữ dị tính ủng hộ và tham gia cùng đội ngũ nòng cốt trong việc vận hành tổ chức và thực hiện các hoạt động. Một vài hội nhóm/tổ chức NYN được tạo nên từ những diễn đàn NYN thì các nhân sự nòng cốt chính là những thành viên của diễn đàn, phần lớn là đội ngũ quản trị viên của những diễn đàn.

Bên cạnh đội ngũ nhân sự nòng cốt, thường với số lượng tương đối nhỏ, các tổ chức/hội nhóm cũng thường có đội ngũ tình nguyện viên sẽ tham gia hỗ trợ trong việc thực hiện các hoạt động của tổ chức.

Với riêng trường hợp các tổ chức NYN có sự tham gia trong đội ngũ nhân sự nòng cốt là người queer có cơ thể nam, nhóm nghiên cứu nhận thấy những ảnh hưởng và quan điểm tương đối khác nhau về sự tham gia này giữa những chia sẻ của các tổ chức. Nhóm nghiên cứu được chia sẻ rằng việc có sự dẫn dắt của một nhân sự nòng cốt là người LGBTQ cơ thể nam khiến cho các hoạt động của một tổ chức NYN đi chệch hướng khỏi các vấn đề của người queer nữ mà sẽ tập trung vào những vấn đề của người queer nói chung, do người đó không có trải nghiệm sống như một người queer nữ.

> *Thế nên có một khoảng thời gian kiểu bỏ bẵng cho X tự quản lý và lúc đấy thì nó bị đi chệch hướng khỏi cái vấn đề của người Queer nữ rất là nhiều, nó đi vào nhóm queer chung. Tất cả mọi người, cứ vấn đề của LGBT là chúng tôi làm. [..], em nghĩ đấy là vấn đề về việc anh X rất cố gắng và rất supportive (hỗ trợ) và anh ấy kiểu cố gắng làm rất nhiều hoạt động cũng cho người LGBT. Nhưng mà sau đấy mình look back (nhìn lại) mình sẽ nhận ra là, thế thì nó đi sai cái mục tiêu ban đầu của mình về nhóm queer nữ. Bởi vì là X sẽ đóng góp rất nhiều, những góc nhìn đa dạng hơn, như kiểu là một người không phải queer nữ họ nhìn nhận vấn đề của Queer nữ như thế nào. Tuy nhiên thì bởi vì người ta không sở hữu cơ thể nữ và người ta cũng không sở hữu tâm lý của một người nữ, thế nên là người ta lại không biết được cái insight (hiểu biết sâu sắc).*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm.

Ở một trường hợp khác, đại diện của một tổ chức NYN khác đánh giá việc có nhân sự nòng cốt là nam không ảnh hưởng nhiều tới các hoạt động của tổ chức mình là vì các bạn được truyền tải những kiến thức về người NYN, được cử làm đại diện tham gia các tập huấn của mạng lưới về các vấn đề của người NYN, và vì tổ chức mở rộng hoạt động hướng tới người LGBT nói chung, không chỉ là những hoạt động về riêng các vấn đề của người NYN.

Thời gian đầu thì tất cả các thành viên trong nhóm đều là nữ hết, đều là những người có bản dạng giới là nữ. Sau đó thì mình mở mình thấy là cái lực lượng hoạt động dưới này mấy bạn không hào hứng như ở trên kia [...], nên là mình cảm thấy nếu mình cứ bám vào cái nhóm nữ yêu nữ thôi thì hoạt động của nhóm sẽ bị co lại, không có ai tham dự nhiều. Thế thì mình mở rộng ra thì có 2 bạn bản dạng giới nam tham gia cùng. [...] Một trong hai bạn đó lại hoạt động rất là sôi nổi, thì mình cũng dành những cái cơ hội về tập huấn này kia cho X nhiều hơn. [...] Ngay từ đầu, nhóm tụi mình làm tụi mình sẽ quan tâm theo cái hướng của tổ chức C là bảo vệ về sức khỏe tâm trí, tư vấn các ca bị bạo lực giới, hoặc là bị tình trạng này kia để xây nhà tạm lánh cho các ca của NYN. Thì hai bạn vô thì cũng được truyền tải các kiến thức đó để mà hiểu hơn về nhóm NYN và bảo vệ cho những nạn nhân như vậy.

— Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 11 năm kinh nghiệm.

Các tổ chức cộng đồng NYN thường không có cơ chế tuyển thành viên chính thức và theo chu kỳ. Trước đây, hệ thống nhân sự được tạo dựng bằng những mối quan hệ quen biết với từng cá nhân hoặc thông qua những trao đổi trong quá trình thực hiện các hoạt động kết nối cộng đồng hoặc qua việc các thành viên mới chủ động tìm đến với tổ chức. Tới những năm gần đây, có một số tổ chức bắt đầu có các cơ chế tuyển thành viên (bao gồm nhân sự nòng cốt và đội ngũ tình nguyện viên) và sử dụng mạng xã hội như một kênh để thu hút và tuyển nhân sự.

Một vấn đề nổi bật về nhân sự được các nhà hoạt động NYN nhắc tới là khó khăn trong việc tìm kiếm và duy trì sự cam kết của nhân sự. Việc tìm kiếm nhân sự đặc biệt khó khăn với các tổ chức không nằm ở các thành phố lớn, bởi ở những tỉnh thành này, người trẻ có xu hướng di cư lên các thành phố lớn để học tập, còn người lớn tuổi hơn thường ưu tiên *"chuyện cơm áo gạo tiền"*, ít tham gia các hoạt động cộng đồng.

Không đứa nào muốn ở lại nhà đâu [...], tại vì muốn tách khỏi gia đình mà, nên là đi xa thì tốt hơn chứ. [...] Nếu như mà cỡ tuổi mình ha thì mọi người lại không quan tâm cộng đồng nữa, mọi người sẽ, thậm chí ngay bản thân mình luôn, mình muốn quay về [địa phương] để làm kinh tế cho bản thân, không còn sôi nổi để tham gia hoạt động xã hội nữa. [...] Thế hệ cỡ mình là không có kêu vô được đâu, mọi người đều dành hết thời gian để lo mưu sinh hết rồi.

— Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 11 năm kinh nghiệm.

Đôi khi, chính cách tiếp cận và thiết kế dự án của các tổ chức NYN cũng có thể là một lý do khiến họ không tìm được nhân sự cần thiết.

Họ [một số tổ chức] đặt cái stakeholders (các bên liên quan) của họ sẽ là các cơ quan nhà nước khác, [...] vẫn theo cách tiếp cận dựa trên chỉ là bình đẳng giới. Như vậy thì chị nghĩ là nó không phù hợp lắm và nó sẽ không tìm được tiếng nói chung với những bạn mà là activist (nhà hoạt động xã hội) nữ hoặc là nhận mình là nonbinary (phi nhị nguyên giới) mà làm việc theo kiểu có thể là rất là độc lập hoặc là mới mẻ như bây giờ, thì rất là khó để họ tìm được và họ chịu tìm đến các cái tổ chức như vậy.

— Nhà hoạt động LGBT (là người nữ yêu nữ), 14 năm kinh nghiệm.

Những nguyên nhân cản trở sự cam kết của nhân sự trong các tổ chức NYN được kể tới trong các phỏng vấn sâu bao gồm: (1) Họ ưu tiên các công việc có lương, giúp họ trang trải cuộc sống (đối với các tổ chức không có đăng ký pháp nhân), (2) Họ không nhìn nhận công việc này như một ngành nghề để theo đuổi lâu dài, (3) Họ mất đi động lực tiếp tục sau một thời gian hoạt động khi đã được gia đình chấp nhận, (4) Áp lực công việc quá lớn khiến họ nghỉ việc. Đây đều là những cản trở thường gặp với đa số các nhà hoạt động quyền LGBTI+ ở Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh xã hội xã hội Việt Nam hiện tại, người nam nắm nhiều hơn các đặc quyền về kinh tế so với người nữ: trung bình thu nhập của nam giới cao hơn nữ giới, phụ nữ có ít thời gian tham gia vào các hoạt động kinh tế hơn do phải dành nhiều thời gian cho các công việc không được trả lương như chăm sóc gia đình và nội trợ, gấp đôi thời gian của nam giới (Chowdhury và cộng sự, 2018); nữ giới gặp nhiều rào cản trong thăng tiến do định kiến giới, họ cũng khó tiếp cận hơn với các nguồn tín dụng và vốn đầu tư do thiếu tài sản thế chấp, cũng như ít có quyền sở hữu tài sản như đất đai (UN Women, 2021). Bối cảnh này có thể khiến các nhà hoạt động NYN chịu áp lực kinh tế lớn hơn, từ đó khó cam kết với các hoạt động cộng đồng không trả lương một cách lâu dài hơn.

> *Ví dụ như tỉnh [...] chị, một người phụ nữ bình thường thôi, ngoài lấy chồng, sinh con ra lo cho gia đình nhưng vẫn là trụ cột kinh tế. [...] Và thừa kế về đất đai cũng thế, bao giờ gia đình cũng sẽ để quyền thừa kế cho người con trai chứ không phải là con gái. [...] Còn đối với người nữ như chị thì chị cảm thấy là một mình mình sẽ phải chật vật hơn để lo về kinh tế. Mình làm sao để mình vừa lo được cho bản thân của mình, nhưng mình vẫn lo phải một phần với bố mẹ, và mình lại không được một cái gì đó từ gia đình.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 8 năm kinh nghiệm.

2.2 Chủ đề, lĩnh vực hoạt động chính

Trong 16 năm qua, cộng đồng NYN tại Việt Nam đã tạo ra những thay đổi đáng kể, cả về thái độ xã hội và động lực nội bộ cộng đồng. Nhận thức và sự chấp nhận của xã hội đối với các vấn đề của nhóm NYN đã dần được cải thiện, với sự gia tăng khả năng hiện diện thông qua các sự kiện công cộng như Pride tại các tỉnh thành và các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về quyền của cá nhân NYN. Trong khi sự công nhận về mặt pháp lý và chính trị đối với quyền của người NYN vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, thái độ xã hội đã trở nên cởi mở hơn, đặc biệt là ở các khu vực thành thị. Trong chính cộng đồng NYN, các hội nhóm có những hoạt động hợp tác sơ khởi, tạo ra không gian hỗ trợ cộng đồng, chẳng hạn như nhà an toàn và dịch vụ sức khỏe tinh thần, đồng thời giải quyết các vấn đề cấp bách như nạn nhân của bạo lực, của hủ tục còn tồn tại tại địa phương.

Dựa trên những chia sẻ nhận được thông qua việc thực hiện các phỏng vấn sâu cùng các cá nhân và đại diện các tổ chức cộng đồng NYN, nhóm nghiên cứu phân chia các lĩnh vực của các hoạt động vận động vì quyền và lợi ích của nhóm NYN tại Việt Nam thành 5 mảng chính, bao gồm nhưng không giới hạn: vận động xã hội, vận động chính sách, kết nối và xây dựng cộng đồng, nghiên cứu, và các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp. Dù các mảng này thường có sự giao thoa và hỗ trợ lẫn nhau, việc phân chia này giúp làm rõ các lĩnh vực hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho tiến trình nghiên cứu và đánh giá chi tiết hơn.

2.2.1 Vận động xã hội

Các hoạt động công khai của phong trào nữ yêu nữ (NYN) tại Việt Nam đã tạo được sự chú ý không chỉ từ trong nội bộ cộng đồng mà còn từ công chúng và các nhóm đối tượng khác, với mục tiêu xóa bỏ kỳ thị và tăng cường sự hiểu biết về nhóm NYN cũng như cộng đồng LGBTIQ+ nói chung. Những nỗ lực này bao gồm chiến dịch nâng cao nhận thức, sự kiện cộng đồng, và hoạt động xã hội có tính tương tác cao.

Một ví dụ tiêu biểu là chuyến đạp xe xuyên Việt, gây tiếng vang tương tự như VietLavender Charity Trip được Newton (2012) ghi nhận. Sáng kiến này huy động nguồn lực từ người Việt trong nước và hải ngoại, nhằm hỗ trợ các nhóm dân tộc thiểu số và chống lại định kiến tiêu cực về người nữ yêu nữ. Ngoài ra, tổ chức các buổi chia sẻ tại trường học, giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về các vấn đề LGBT, từ đó nâng cao nhận thức về cộng đồng này cũng là hoạt động được người tham gia nghiên cứu chia sẻ.

> *[..] trường học thì lúc trước thì chị có tham gia theo tư cách là giảng viên cho tổ chức C. Mỗi năm sẽ có những cái hoạt động ở những cái trường đại học đấy, hoặc là ngoại khóa ở những cái trường đại học thì nó có xen vào là những cái hoạt động về LGBT, về nữ yêu nữ và bạo lực giới, cũng như là kiểu như là bình đẳng giới đấy,[..]*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 5 năm kinh nghiệm.

Trong sự kiện Pride ở Hà Nội, hoạt động đạp xe với chủ đề "Yêu Là Cưới" đã thực hiện một thí nghiệm xã hội với các cặp đôi đồng giới mặc trang phục cưới đi dạo nơi công cộng để ghi nhận phản ứng từ những người xung quanh. Hoạt động này đã giúp công chúng cảm nhận gần gũi hơn về tình yêu đồng giới. Tại VietPride 2023 ở Hồ Chí Minh, tổ chức Girls love Girls đã tổ chức sự kiện "Our" với chủ đề ủng hộ hôn nhân đồng giới, tăng cường sự hiện diện của các cặp đôi nữ trong xã hội. Ngoài ra, chuỗi triển lãm và sự kiện Bàn Lộn (VaginaTalks) do nghệ sĩ và nhà hoạt động xã hội queer Nhung Đinh sáng lập đã tạo một không gian công khai để thảo luận về các vấn đề giới và tình dục, mang lại cơ hội kết nối và giáo dục cho cộng đồng.

Các hội nhóm NYN cũng tận dụng mạng xã hội để đăng tải thông tin và tri thức về cộng đồng LGBT nói chung cũng như nhóm NYN nói riêng, nhằm mở rộng kiến thức xã hội về sự hiện diện của toàn thể cộng đồng thiểu số về giới và tính dục.

> *Hồi trước, có một khoảng ngày hiện diện nữ yêu nữ và IDAHOT[7] khá là gần nhau nên thường sẽ gộp chung hai cái đó cùng với nhau [..] truyền thông rằng sắp tới cộng đồng NYN của mình sẽ có hai cái hoạt động đó [..]*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 6 năm kinh nghiệm.

Một trong những hoạt động có sức ảnh hưởng lớn và được xem là bước đi quan trọng trong phong trào nữ yêu nữ tại Việt Nam là việc phản hồi báo chí. Khi các phương tiện truyền thông đại chúng đưa ra những thông tin sai lệch hoặc miêu tả tiêu cực về cộng đồng LGBTIQ+, các diễn đàn đại diện cộng đồng đã cùng nhau hợp tác để lên tiếng và yêu cầu chỉnh sửa, cung cấp thông tin đúng đắn nhằm thay đổi nhận thức của xã hội. Hoạt động này không chỉ nhằm điều chỉnh lại những hiểu lầm và hình ảnh phản cảm, mà còn góp phần thể hiện sức mạnh đoàn kết trong nội bộ cộng đồng (Phạm, 2022).

Các hoạt động vận động xã hội của nhóm nữ yêu nữ tại Việt Nam, dù tập trung vào quyền lợi và sự hiện diện của nhóm NYN, nhưng thường xuyên được thực hiện trong khuôn khổ các chiến dịch và sự kiện lớn của cộng đồng LGBT. Việc làm chung các hoạt động như sự kiện Pride hay chiến dịch nâng cao nhận thức không chỉ giúp nhóm NYN tiếp cận được sự chú ý của công chúng mà còn góp phần đẩy mạnh các mục tiêu chung của cộng đồng LGBT, bao gồm quyền bình đẳng, bảo vệ quyền lợi và xóa bỏ kỳ thị.

Nhìn chung, những chiến dịch và hoạt động của nhóm NYN trong bối cảnh chung của cộng đồng LGBT đã thành công trong việc nâng cao nhận thức về quyền của nữ yêu nữ, nhưng cũng có thể gặp khó khăn khi phải đồng nhất mục tiêu với các nhóm khác trong cộng đồng LGBT có nhu cầu hoặc vấn đề riêng biệt. Mặc dù các hoạt động chung giúp gia tăng sự ủng hộ và sự hiện diện của cộng đồng LGBT, các vấn đề riêng biệt của nhóm NYN như quyền lợi trong hôn nhân, chăm sóc sức khỏe, hay quyền của những người trong mối quan hệ đồng giới nữ có thể không được ưu tiên đầy đủ trong các chiến dịch toàn thể.

Do đó, nhóm NYN tại Việt Nam vẫn cần phát triển các hoạt động vận động riêng biệt, đồng thời tiếp tục hợp tác với các nhóm trong cộng đồng LGBT để tạo ra sự đoàn kết và sức mạnh chung trong cuộc đấu tranh vì quyền lợi của mình.

---

7. IDAHOT (International Day Against Homophobia and Transphobia): Ngày 17 tháng 5 là ngày Quốc tế chống kỳ thị LGBT.

2.2.2 Vận động chính sách

Mục tiêu vận động chính sách duy nhất được đề cập trong các cuộc phỏng vấn sâu là hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới tại Việt Nam, hướng đến sự thay đổi trong Luật Hôn nhân Gia đình và các luật liên quan để đảm bảo quyền bình đẳng của các cặp đôi cùng giới. Các nỗ lực vận động cho hôn nhân cùng giới chủ yếu được lãnh đạo bởi các tổ chức LGBT có đăng ký pháp nhân. Một chiến dịch truyền thông tiêu biểu với mục tiêu này là chiến dịch Tôi Đồng Ý, bắt đầu từ năm 2013 và được tái khởi động năm 2022. Nhân sự của chiến dịch Tôi Đồng Ý nhận xét rằng tuy chiến dịch vẫn có sự hiện diện của các cặp nữ-nữ, nhưng rất khó để các cặp đôi này tham gia sâu hơn vào các hoạt động khác của chiến dịch, ví dụ như tham dự và chia sẻ tại các sự kiện. Sự tham gia của các cặp đôi nữ-nữ trong chiến dịch hiện tại đang dừng ở mức chia sẻ câu chuyện, các câu chuyện này được đăng tải và lưu trữ trên các trang mạng xã hội và website của Tôi Đồng Ý.

Ngoài ra, Yêu là Chưa Đủ, chiến dịch được thực hiện bởi Lumi Queer và Bisexual in Vietnam cũng là một chiến dịch truyền thông nổi bật nhấn mạnh sự cần thiết của việc hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới tại Việt Nam.

Nhìn chung, vận động chính sách hay vận động cho hôn nhân cùng giới không phải một ưu tiên của đa số các tổ chức tham gia nghiên cứu. Có một số tổ chức NYN lồng ghép thông điệp về hôn nhân cùng giới và thúc đẩy cho việc ký tên, ủng hộ cho hôn nhân cùng giới tại sự kiện. Sự tham gia của các tổ chức này trong tiến trình hôn nhân cùng giới thường diễn ra khá lẻ tẻ, vận động cho hôn nhân cùng giới chưa được đặt là một phần trong chiến lược của tổ chức để theo đuổi một cách trường kỳ và xuyên suốt.

Nhóm nghiên cứu giả định điều này là do nhiều lý do có liên quan lẫn nhau. Thứ nhất, bối cảnh xã hội phụ quyền đã khiến người NYN nội hóa một số quan niệm của xã hội về vị trí và vai trò giới (như đã phân tích tại phần 1), khiến họ có xu hướng chịu đựng các bất bình đẳng và ngần ngại trong việc lên tiếng đấu tranh cho quyền lợi của mình. Thay vì trực tiếp vận động cho một thay đổi trong hệ thống luật pháp, người NYN ưu tiên các nhu cầu khác của cộng đồng như: hỗ trợ nạn nhân bạo lực giới, hỗ trợ sinh kế, tạo không gian an toàn cho cộng đồng gặp gỡ, kết nối, v.v. Thứ hai, có một sự phân hóa khá rõ ràng về chủ đề hoạt động giữa các tổ chức nữ yêu nữ: những tổ chức ưu tiên lĩnh vực hoạt động về bạo lực giới sẽ hạn chế tham gia vận động chính sách và ngược lại. Sự phân hóa này được khắc sâu bởi sự thiếu liên kết và kết nối giữa các tổ chức (sẽ phân tích cụ thể hơn ở phần 2.4), khiến vận động chính sách trở thành mối quan tâm và ưu tiên của một số ít tổ chức, thay vì ưu tiên và chiến lược chung của cả phong trào. Ngoài ra, thời điểm cũng có thể là một yếu tố ngoại cảnh tác động tới hiện tượng này. Những nỗ lực vận động chính sách được dẫn dắt bởi Trung tâm ICS và Viện iSEE được thấy lần đầu vào năm 2013, trước thềm Quốc hội sửa đổi Luật Hôn nhân Gia đình 2000. Thời điểm này, các nhóm NYN chưa được thành lập, các tổ chức LGBT cũng chưa phát triển về số lượng, các diễn đàn NYN lại chủ yếu tập trung vào các hoạt động kết nối cộng đồng, do vậy chỉ có thể quan sát thấy sự tham gia của các nhà hoạt động là người NYN riêng lẻ trong tiến trình hôn nhân cùng giới ở thời gian đó. Gần 10 năm sau, vào năm 2022, khi Trung tâm ICS và Viện iSEE tiếp tục một giai đoạn mới của tiến trình hôn nhân cùng giới, nhiều tổ chức NYN đã tạm ngừng hoặc giảm thiểu hoạt động do gặp phải các hạn chế về nguồn lực, điều này cũng đồng thời cản trở họ trong việc đưa hôn nhân cùng giới vào chiến lược của tổ chức, và thực hiện các hoạt động để theo đuổi mục tiêu này.

2.2.3 Kết nối và xây dựng cộng đồng

Kết nối và xây dựng cộng đồng là các hoạt động dành riêng cho cộng đồng những người NYN, nhằm thúc đẩy sự tham gia và lên tiếng, trao đổi giữa những người NYN. Đây là mảng hoạt động phổ biến nhất giữa các tổ chức NYN, có ít nhất 13 tổ chức và nhà hoạt động tham gia nghiên cứu đã từng tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng NYN dưới nhiều hình thức khác nhau.

Những kết nối đầu tiên có tính tổ chức giữa cộng đồng NYN diễn ra trên các diễn đàn trực tuyến như: bangaivn.net, asianlabrys.com, hihihehe.com (Box World of Les), v.v. Những thành viên trên diễn đàn không chỉ là cộng đồng NYN tại Việt Nam mà còn là du học sinh, người nước ngoài gốc Việt, người Việt đang sinh sống tại nước ngoài. Ngoài người NYN, các diễn đàn cũng có sự tham gia của người chuyển giới nam (thời điểm đó gọi chung là người đồng tính nữ), do chưa có sự phân biệt và phân hóa rõ ràng giữa cộng đồng NYN và chuyển giới nam. Những diễn đàn này đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối người NYN trong bối cảnh xã hội những năm đầu của thế kỷ 21, khi thông tin và sự chấp nhận của xã hội với người LGBT còn rất hạn chế. Diễn đàn là nơi người NYN tìm thấy những người giống mình, từ đó hiểu thêm về chính bản thân mình, kết nối và chia sẻ với cộng đồng. Quản trị viên của một diễn đàn cũng chia sẻ rằng diễn đàn của mình không chào đón những chủ đề về chính trị hay tôn giáo, do muốn tránh những rủi ro về pháp lý.

> *Chị nghĩ sợi chỉ xuyên suốt là mọi người không tìm được không gian ngoài, mọi người không nói được về cảm xúc như thế nào với người khác, hay những struggle [khó khăn] khi mình đã identify (nhận định) mình thuộc nhóm thiểu số. Cộng đồng là safe space (không gian an toàn) để mọi người chia sẻ, tìm lời khuyên, nhiều khi có những trang nhật ký dài mấy trăm trang, rồi viết ngày nào cũng viết, ngày viết mấy lần, chẳng cần ai đọc không cần ai reply (phản hồi), chỉ là chỗ an toàn để trút vào.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 20 năm kinh nghiệm.

Các buổi "offline (gặp mặt) cộng đồng" do ban quản trị các diễn đàn NYN tổ chức vào khoảng 2006 được coi là những hoạt động kết nối trực tiếp đầu tiên. Những buổi offline đầu tiên ở Hà Nội diễn ra khá kín đáo, ít người tham gia (7-8 người) với thái độ khá ngại ngần (ví dụ: đeo khẩu trang khi tham gia sự kiện). Cùng thời điểm đó, các hoạt động offline diễn đàn TP.HCM diễn ra sớm hơn, sôi nổi và thường xuyên hơn, theo nhận xét của một quản trị viên khu vực của một diễn đàn nữ yêu nữ.

Cùng với sự phát triển của mạng xã hội và các không gian kết nối cộng đồng khác, các diễn đàn dần ít hoạt động và tới nay đa số đã ngừng hoạt động.

> *Hồi mà cách đây 4-5 năm, khi đó việc tồn tại một cái diễn đàn giữa tất cả các cái mạng xã hội khác nó không còn nhiều giá trị nữa. [...] Cái thời điểm mà diễn đàn đóng cửa thì chị cảm thấy rất là buồn, vì ít nhất là mình đã có từng 5-7 năm sinh hoạt trên đấy, mình gặp gỡ bạn bè, mình viết, hồi đấy mình viết khá nhiều, viết cho mình viết cho người yêu rất rất là nhiều ở trên đấy. [...] Nó không phù hợp ở cái thời điểm đấy nữa, nó làm hết cái sứ mệnh của nó rồi. Cái sứ mệnh của nó là một cái sân chơi để mọi người tìm đến nhau. [...] Nó dừng là một điều rất tiếc nhưng đến thời điểm đó chị nghĩ nó dừng cũng là một điều đúng thôi. Tiếp tục thì các bạn trẻ sẽ không có vào đấy chơi nữa, và những người già thì mọi người đã yên ổn về gia đình và mọi thứ rồi thì mọi người không có quá nhiều nhu cầu để sử dụng và tham gia vào diễn đàn đấy nữa.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 8 năm kinh nghiệm.

Các tổ chức NYN cấp cơ sở cũng tổ chức các buổi offline, gặp mặt cộng đồng, với tần suất khác nhau tùy thuộc vào thời gian, nguồn lực và bối cảnh của mỗi địa phương. Các buổi gặp mặt này có thể được lồng ghép với các thảo luận theo chủ đề như: sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, chống quấy rối tình dục và bảo vệ thân thể, bạo lực giới, định kiến giới tại nơi làm việc, hoặc các buổi thảo luận về tình yêu, hôn nhân cùng giới,... Các hoạt động NYN thường được người tham gia nghiên cứu nhận xét là *"kín đáo", "riêng tư", "informal" (không chính thức), "lowkey" (không rầm rộ, không phô trương)*. Điều này có thể vừa do những hạn chế về nguồn lực của các tổ chức nữ yêu nữ, cũng có thể là lựa chọn có chủ đích của các nhà hoạt động, nhằm đảm bảo an toàn cho người tham gia, cũng như phù hợp với mong muốn của nhiều người NYN về việc có một không gian riêng tư.

Tuy đây là một mảng hoạt động phổ biến, một số tổ chức cũng gặp phải khó khăn trong việc thu hút người tham gia hoạt động, vì các lý do khác nhau:

- Bối cảnh địa phương còn nhiều định kiến, kỳ thị với người LGBT, khiến người NYN thu mình lại, không sẵn sàng kết nối với người khác.
- Người NYN lo sợ việc bị gia đình phát hiện danh tính khi tham gia các hoạt động của cộng đồng.
- Sự phát triển của mạng xã hội và các ứng dụng kết bạn khiến việc tìm kiếm và kết nối với cộng đồng trở nên dễ dàng hơn, khiến nhu cầu gặp mặt trực tiếp cộng đồng trong các sự kiện như thế này giảm đi.

> *Cái thứ hai nữa là có thể khi mà đi đấy, các bạn ấy sợ khi mà đi như thế sẽ lỡ may mà gặp những người mà xung quanh quen biết mình hay là như thế nào đấy, hay là sợ gia đình biết là các bạn ấy đi đến một cái nơi như vậy. Tại vì ở ngoài này nó vẫn còn có những cái- như mình lâu lâu mình vẫn khảo sát mọi người xung quanh, những người không trong giới đấy, mình hỏi là có suy nghĩ gì về những cái bạn như thế này như thế này, họ chỉ trả lời đúng một câu thôi là biến thái hay là bệnh hoạn hay là gớm ghiếc, nên là có lẽ các bạn đấy sống trong cái môi trường đấy nó bị quen rồi đấy, thành ra là các bạn ấy có một cái tâm lý gọi là tự thu mình và không dám cởi mở ra để mà giao lưu với bất kỳ ai hết.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm.

> *Mình nhận ra một cái điều là bây giờ cái suy nghĩ của mọi người không như bọn mình ngày xưa, có nhu cầu cần gặp mặt, có nhu cầu cần chia sẻ, có nhu cầu cần được nói chuyện và kết nối với mọi người. Bây giờ mọi người lại không dùng cách đấy - mọi người lại sử dụng cái sử dụng online khá nhiều.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 10 năm kinh nghiệm.

Ngoài ra, một số tổ chức NYN cũng là đơn vị tổ chức hoặc đồng tổ chức Pride tại các tỉnh như một hoạt động kết nối cộng đồng. Một số dịp đặc biệt khác được hưởng ứng bởi các tổ chức nữ yêu nữ, tạo ra không gian kết nối cộng đồng có thể kể đến như: sinh nhật tổ chức, sinh nhật diễn đàn, ngày Quốc tế chống kỳ thị người đồng tính, song tính, chuyển giới (IDAHOBIT), ngày Quốc tế (Hiện diện) Đồng tính nữ, v.v.

2.2.4 Nghiên cứu

Đối với hoạt động nghiên cứu, chỉ có duy nhất một tổ chức cộng đồng nhắc đến nghiên cứu như một phần trong các hoạt động mà nhóm đã thực hiện. Trong khi đó, các hoạt động nghiên cứu khác, đặc biệt là những chiến lược vận động cho nhóm nữ yêu nữ, thường được thực hiện bởi các tổ chức có tư cách pháp nhân và thâm niên lâu năm, như tổ chức C và iSEE. Những tổ chức này thường thực hiện nghiên cứu trong khuôn khổ các chiến lược tổng thể và dài hạn của họ, nhằm đáp ứng các mục tiêu lớn hơn trong việc hỗ trợ, nâng cao nhận thức và thúc đẩy quyền lợi cho nhóm NYN. Dù vậy số lượng đầu ra của các tài liệu vẫn rất ít ỏi so với số lượng áp đảo nghiên cứu tập trung vào vấn đề của nhóm LGBT nói chung. Sự thiếu hụt các dữ liệu và câu chuyện tập trung vào nhóm NYN là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc khó xác định được vấn đề của nhóm này, để có thể xây dựng các dự án hỗ trợ phù hợp.

2.2.5 Các hỗ trợ khẩn cấp

Ngoài những nỗ lực dài hạn tập trung vào việc vận động thay đổi chính sách và xã hội, xây dựng cộng đồng và nghiên cứu, tổ chức C và Mạng lưới Nữ yêu nữ Việt Nam do tổ chức C thành lập và duy trì còn tích cực tham gia vào nhiều sáng kiến cụ thể nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách mà cộng đồng NYN phải đối mặt như đã đề cập ở mục 2.1.1.

Một trong những can thiệp quan trọng nhất là đường dây nóng hỗ trợ các nạn nhân của bạo hành, đóng vai trò là nguồn lực quan trọng cho những cá nhân phải đối mặt với bạo lực gia đình hoặc cần hỗ trợ tâm lý. Đường dây nóng này cung cấp phương tiện nhanh chóng và bảo mật để những người cần được trợ giúp chuyên nghiệp, đảm bảo rằng nạn nhân có thể nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn ngay lập tức, đặc biệt là trong thời điểm khủng hoảng. Bằng cách cung cấp một kênh hỗ trợ trực tiếp và dễ tiếp cận, đường dây nóng đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các trường hợp lạm dụng và thách thức sức khỏe tâm thần cấp bách trong cộng đồng nữ yêu nữ.

Ngoài ra, các cơ sở Nhà trú ẩn đã được thành lập tại nhiều địa phương như một phần trong cam kết liên tục của tổ chức C nhằm cung cấp nơi trú ẩn an toàn cho những cá nhân thoát khỏi bạo lực gia đình. Những nơi trú ẩn này không chỉ đảm bảo an toàn về thể chất cho những người có nguy cơ mà còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ toàn diện, bao gồm tư vấn tâm lý và trợ giúp pháp lý. Mục tiêu là hỗ trợ cho những người sống sót để họ lấy lại sự độc lập và tự tin, đồng thời vượt qua những thách thức phức tạp về mặt pháp lý và cảm xúc mà họ phải đối mặt. Những nơi trú ẩn này đóng vai trò là đường dây cứu sinh quan trọng đối với các nạn nhân, giúp họ xây dựng lại cuộc sống thoát khỏi bạo lực và lạm dụng.

Một tổ chức NYN đã tích cực giải quyết vấn đề tảo hôn[8] tại chính địa phương của mình, bằng cách tổ chức các cuộc thảo luận và chương trình hỗ trợ. Những sáng kiến này nhằm mục đích nâng cao nhận thức về tác hại của việc tảo hôn, đặc biệt là đối với phụ nữ trẻ trong cộng đồng NYN, và thúc đẩy các con đường thay thế để giáo dục và trao quyền cho họ. Bằng cách làm việc trực tiếp với các cộng đồng địa phương, mạng lưới này nỗ lực giảm tỷ lệ tảo hôn và bảo vệ quyền tự quyết của các bạn, đảm bảo rằng các cá nhân được trao cơ hội để hiểu về bản thân và phát triển một cách toàn vẹn mà không bị ảnh hưởng bởi hôn nhân ép buộc.

> ***Nhiều bạn, nếu mà nói là đi hoạt động ở huyện, nó có sẽ có nhiều cái hơn vì các bạn... bị tảo hôn rất là nhiều đấy. Và sau khi mà hoạt động hỗ trợ thì những cái tình trạng đấy... các bạn biết về kiến thức và biết nói được là mình là ai và mình không phải bị bệnh hay các thứ như thế, mà mình có thể khẳng định được bản thân cộng với lại có thể chia sẻ, hỗ trợ nhau về cái công việc việc làm. Chẳng hạn đấy, ở địa phương hay là ví dụ như là đi xa hơn.***
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 8 năm kinh nghiệm.

Các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, mặc dù đáp ứng được nhu cầu cấp bách của cộng đồng NYN tại những thời điểm quan trọng, vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc duy trì lâu dài. Những hỗ trợ này, bao gồm cung cấp nơi trú ẩn tạm thời, hỗ trợ pháp lý, và tư vấn khẩn cấp, thường là phản ứng nhanh đối với các tình huống khủng hoảng hoặc khó khăn mà cộng đồng đang trải qua. Tuy nhiên, phần lớn những giải pháp này chỉ có thể giải quyết được các vấn đề ngắn hạn và không đủ nguồn lực cũng như nền tảng để tạo ra các thay đổi bền vững.

Sự thiếu hụt trong chiến lược dài hạn để xử lý vấn đề từ gốc rễ đã làm cho các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp chủ yếu chỉ tập trung vào những trường hợp cá nhân hoặc tình huống cụ thể mà không thể mở rộng quy mô hoặc ảnh hưởng lâu dài. Nhiều tổ chức nhỏ hoặc các nhóm cộng đồng NYN cũng gặp hạn chế về tài chính, nhân lực, và khả năng phát triển cơ chế tự duy trì, khiến cho các sáng kiến này dễ rơi vào tình trạng thiếu nguồn lực, các thách thức này sẽ được bàn luận cụ thể ở các mục tiếp theo của nghiên cứu.

> ***Không phải là sập. Bởi vì nó [nhà tạm lánh] không được sử dụng quá nhiều, nếu mà để trang trải chi phí cho một cái nhà [tạm lánh] như thế thì nó sẽ rất là mắc. Nó sẽ tương đương với một cái việc tháng nào bạn cũng phải chi thêm một cái phòng trọ nữa, 1 cái nơi ở nữa. Nó sẽ phải đi kèm như thế. Nên là cái việc này không khả thi lắm cho các nhóm nhỏ, không được nhận hỗ trợ các thứ đấy. Nên là không phải là sập, nó vẫn làm. Nhưng mà nó làm với tình trạng, hình thức là tham vấn tâm lý. Nếu mà cần thì mình có thể chuyển tuyến. Bên kia sẽ nhận và di chuyển bạn đến thì nó sẽ ok hơn.***
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 10 năm kinh nghiệm.

8. Thuật ngữ được trích chính xác theo nội dung phỏng vấn. Người tham dự chia sẻ về việc các cá nhân thuộc nhóm nữ yêu nữ tại địa phương đến tuổi trưởng thành thường bị bố mẹ ép kết hôn sớm như một phương thức chữa trị đồng tính. Khái niệm tảo hôn trong nội dung phỏng vấn không hoàn toàn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn, cụ thể là nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên (điểm a khoản 1 Điều 8).

2.3 Chủ đề, lĩnh vực hoạt động chính

Theo như chia sẻ của cá nhân/đại diện hội nhóm NYN tham gia nghiên cứu, các hội nhóm/tổ chức NYN tại Việt Nam nhận được sự hỗ trợ chính từ tổ chức lớn như tổ chức C. Thông qua sự hỗ trợ từ tổ chức C, họ có thể tham gia vào các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, giúp các thành viên trong mạng lưới hiểu rõ hơn về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ, đồng thời cải thiện khả năng vận động và phát triển các chiến lược làm việc. Các chương trình này không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn giúp các tổ chức nhỏ có thể duy trì hoạt động dù nguồn lực tài chính hạn chế.

> *[..] Thật ra làm về người nữ, ngoài tổ chức C tớ chẳng nghĩ được ai cả và làm về cá nhân thì tớ lại càng thấy không.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 10 năm kinh nghiệm.

Nhưng để nhận tài trợ từ các tổ chức quốc tế hoặc các quỹ lớn, các nhóm NYN thường phải có tư cách pháp nhân hoặc phải làm việc thông qua các tổ chức trung gian đã được công nhận về pháp lý (2 tổ chức được nhắc tới nhiều trong nghiên cứu là (Viện) iSEE và (Trung tâm) ICS). Quy định này tạo ra nhiều thách thức cho các tổ chức cơ sở (grassroots), vốn không có tư cách pháp nhân và thường không có đủ nguồn lực để xử lý các thủ tục hành chính cần thiết. Các quy trình phức tạp này làm giảm khả năng linh hoạt của các nhóm NYN trong việc triển khai hoạt động, vì phải phụ thuộc vào các tổ chức lớn hơn để tiếp cận nguồn tài trợ.

> *[..] lúc đó chị nhớ là có một cái thảo luận về việc là [...] iSEE và ICS sẽ đại diện Việt Nam để nhận fund (quỹ) từ donors (nhà tài trợ) và sau đó là đầu mối ở Việt Nam và sau đó sẽ tài trợ cho các CBO (các tổ chức cộng đồng), chị nhớ hình như là như vậy. Thì từ thời điểm đó bản thân chị cảm thấy là chị hơi bị mất động lực, chị cảm thấy là nó không còn phù hợp, và chị cũng cảm thấy là, à nếu mà tôi có năng lực tại sao tôi lại không được tiếp cận với nhà tài trợ mà tôi sẽ phải qua một cái lưới, lưới lọc của iSEE hoặc ICS, và nó có một cái điều gì đó ở đấy hay không, đấy thì bản thân chị vào cái thời điểm đó thì chị nghĩ là nó cũng sẽ bị ảnh hưởng đến cái mà tụi chị nói về mặt rời rạc.*
>
> — Nhà hoạt động quyền LGBT (là người nữ yêu nữ), 8 năm kinh nghiệm

> *Tại vì honestly (thực lòng), các nguồn small grant (quỹ sáng kiến nhỏ) ở trong nước, trong bối cảnh là nó bắt đầu ít dần đi, thứ hai là các yêu cầu về mặt giấy tờ là một cái thứ khiến cho các bạn rất là mệt mỏi để đáp ứng được nó.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 20 năm kinh nghiệm.

Một số tổ chức trong cộng đồng NYN cũng đã tìm kiếm nguồn lực tài chính bổ sung bằng cách hợp tác với các doanh nghiệp vì lợi nhuận (khác với doanh nghiệp xã hội) và với các trường học, quán cafe, hoặc các địa điểm thân thiện với cộng đồng. Sự hợp tác này cho phép họ đồng tổ chức các sự kiện hướng đến cộng đồng NYN, nhưng nhìn chung, bài toán duy trì tài chính vẫn là một thách thức khó giải quyết.

Không giống như một số nhóm hoạt động vì quyền của các nhóm nam đồng tính hoặc bản dạng giới nam, nhóm NYN không phát triển các hình thức kinh doanh dịch vụ hoặc doanh nghiệp xã hội để tự tài trợ cho các hoạt động của mình. Các nhóm nam giới đôi khi có thể thành lập các doanh nghiệp xã hội, cung cấp dịch vụ y tế dự phòng, tổ chức sự kiện, hoặc mở rộng thành các pháp nhân song song để nhận hỗ trợ tài chính từ nhiều nguồn khác nhau, bất kể là cho mục đích về quyền hay dịch vụ y tế. Tuy nhiên, các nhóm NYN gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các dịch vụ hoặc sản phẩm khả thi để cung cấp mà vẫn phù hợp với quy định hiện hành và không vi phạm các giới hạn pháp lý về hôn nhân gia đình và các dịch vụ y tế chuyên biệt.

Những hoạt động như mở nhà tạm lánh, phòng khám phụ khoa, hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý về con nuôi và nuôi con chung được coi là những lĩnh vực nhạy cảm và không khả thi để các nhóm NYN có thể khai thác trong điều kiện hiện nay. Những hoạt động này không chỉ đòi hỏi các yêu cầu pháp lý nghiêm ngặt mà còn tiềm ẩn rủi ro cao về pháp lý, khiến các nhóm NYN khó tìm được hướng đi bền vững trong việc cung cấp dịch vụ.

> *Chị đi một vòng, chị nhận thấy là ngoài các vấn đề về quyền mà họ cũng không thể nào tìm kiếm được các dự án lớn, hoặc là những người đỡ đầu thì quay lại giải bài toán: không phải là quyền thì có dịch vụ gì không? Thì cũng không có dịch vụ.*
>
> — Nhà hoạt động quyền LGBT độc lập (là người nữ yêu nữ), 12 năm kinh nghiệm.

Mặc dù việc tiếp cận các nguồn lực tài chính lớn và ổn định là một thách thức đối với các tổ chức và hội nhóm NYN, nhưng họ đã phát triển những cách thức thích ứng riêng, phù hợp với bối cảnh và thực tế của mình. Các nhóm này thường không có sự hỗ trợ tài chính dài hạn từ các tổ chức quốc tế, nhưng họ vẫn duy trì hoạt động thông qua những hình thức sáng tạo và cộng đồng hóa nguồn lực.

> *[..] và thi thoảng muốn ví dụ như là offline nho nhỏ chẳng hạn, thì một là bọn chị xin những cái tài trợ riêng cá nhân. Có những cái bạn mà trước đây mà được nhóm hỗ trợ các bạn ấy sau khi mà ổn định có công ăn việc làm, khi mà bọn chị kêu gọi một cái gì đó, thì các bạn cũng rất sẵn sàng là ủng hộ nhóm đấy thì bọn chị sẽ có những cái nguồn quỹ đấy.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 8 năm kinh nghiệm.

> *[..] thì là hầu như là đều là các nhóm tự bỏ. [..] Bởi vì nhóm trong một thời gian, nếu mà các bạn làm việc nhóm, các bạn có thể có một cái quỹ gọi là quyên góp - sử dụng cái quỹ đấy.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 10 năm kinh nghiệm.

Tóm lại, các tổ chức và hội nhóm NYN tại Việt Nam chủ yếu hoạt động nhờ vào các Quỹ sáng kiến từ các (1) tổ chức lớn, đặc biệt là các tổ chức có tư cách pháp nhân và được tài trợ từ các tổ chức nước ngoài, hoặc thông qua (2) gây quỹ cộng đồng từ chính những người tham gia vào các chương trình của tổ chức, và thường sử dụng các (3) nguồn tài chính cá nhân của các thành viên để duy trì các hoạt động, do không có nguồn tài chính cố định. Các hình thức nhận quỹ qua các tổ chức lớn hoặc thông qua việc gây quỹ cộng đồng, dù giúp các nhóm NYN duy trì hoạt động, nhưng cũng đặt ra nhiều trở ngại. Việc phụ thuộc vào các tổ chức trung gian có tư cách pháp nhân hoặc quy trình xin tài trợ phức tạp làm giảm tính linh hoạt và khả năng tự chủ của các nhóm nhỏ, đồng thời có thể khiến họ mất động lực khi phải đáp ứng các yêu cầu về giấy tờ và quy định từ các nhà tài trợ. Hơn nữa, thiếu nguồn tài chính ổn định và lâu dài khiến các nhóm NYN gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động bền vững.

2.4 Hợp tác, liên kết và xung đột giữa các tổ chức NYN

Nhìn chung, đa số sự hợp tác giữa các tổ chức NYN tại Việt Nam được thúc đẩy khi các tổ chức cùng tham gia trong một mạng lưới, dưới các hình thức như: vận hành theo chiến lược chung của mạng lưới, cùng tham gia các hoạt động của mạng lưới (tập huấn, truyền thông, các buổi gặp mặt, chia sẻ, v.v), chuyển gửi các ca hỗ trợ nạn nhân của bạo lực giới. Tuy nhiên, mạng lưới này hiện tại đang tạm ngừng hoạt động do hạn chế về nguồn lực. Cùng với đó, đã có những tổ chức địa phương thuộc mạng lưới ngừng hoạt động, có một số tổ chức rút gọn mô hình và hình thức hoạt động, sự hợp tác giữa các tổ chức thuộc mạng lưới cũng đã giảm thiểu đáng kể.

Các nhóm/tổ chức bên ngoài mạng lưới thường ít hợp tác với các tổ chức NYN khác, nếu có thì sự hợp tác chỉ mang tính thời điểm hoặc khá rời rạc, không mang tính chiến lược. Đa số mối quan hệ hợp tác giữa các tổ chức bên ngoài mạng lưới là mối quan hệ nhà tài trợ và nhóm được tài trợ.

Khi có sự hợp tác giữa các tổ chức NYN, các nhóm cũng đồng thời gặp phải mâu thuẫn, xung đột, trong đó chủ yếu được nhận định là những mâu thuẫn trong giao tiếp. Nguyên nhân của các mâu thuẫn này đến từ việc: khác biệt văn hóa, vùng miền; không thống nhất được quan điểm khi làm việc và đưa ra quyết định; chênh lệch thâm niên hoạt động. Hậu quả của những mâu thuẫn này bao gồm:

- Sự rời đi và dừng hợp tác của cá nhân/tổ chức khỏi mạng lưới;
- Sự thay đổi ban điều hành của mạng lưới;
- Gây ra tổn thương tới các cá nhân trực tiếp/gián tiếp có liên quan tới mâu thuẫn trong mạng lưới.

> *Nó ảnh hưởng đến cái lửa hoạt động của mình rất là nhiều, mình đã chuẩn bị tinh thần cho việc bị chê bai hay cái việc bị nghe những cái lời chỉ trích, nhưng mà mình chỉ nghĩ là xã hội ở ngoài nó vùi dập mình thôi chứ không bao giờ nghĩ rằng những người trong cùng một cộng đồng của mình lại có thể gây tổn thương mình được. [...] Hôm nay chị nhắc lại chị thấy cũng mắc cười, tại vì kiểu như là ngày xưa mình khóc nhiều quá [...] kiểu mọi người cái thời điểm đó quá toxic với nhau, quá tiêu cực. Nên là lúc tụi chị làm là toàn khóc không [...], khóc rồi còn hơn thất tình nữa.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 4 năm kinh nghiệm.

> *Bọn tớ chỉ không phù hợp vì ai cũng là trưởng nhóm [...] Các bạn ấy trong nhóm có toàn quyền quyết định, và các bạn ấy lại đang áp dụng cái việc đấy để làm việc với một nhóm mà ai cũng giống như các bạn ấy, thì đấy là một cái điều không nên. Vốn dĩ mình vẫn có cái thói quen đấy, ai cũng hiểu vấn đề đấy là như thế nào, nhưng mà ở đây là khi mọi người cứ kiểu càng nói mà không đồng nghĩa với cái việc mọi người đang lắng nghe ý kiến người khác, thì nó sẽ bị gây ra phản ứng trái chiều.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 10 năm kinh nghiệm.

Khi xảy ra xung đột giữa các luồng ý kiến trong nội bộ mạng lưới, tổ chức C đã bước vào không gian thảo luận với vai trò điều phối giữa các bên để giải quyết các mâu thuẫn tồn đọng, thông qua các tập huấn giải quyết mâu thuẫn, xây dựng quy tắc làm việc cho mạng lưới, cố gắng tìm tiếng nói chung. Nhưng sau nhiều nỗ lực từ các bên, vẫn có những cá nhân lựa chọn dừng hoạt động cùng mạng lưới, do thấy bản thân không còn phù hợp với không gian này.[9]

9. Mô hình hoạt động của mạng lưới theo dạng thức có một cá nhân đại diện đứng ra nhận các nguồn quỹ hỗ trợ nhưng không nắm toàn quyền đưa ra quyết định dành cho mạng lưới. Về mặt cơ chế đưa ra quyết định, các thành viên - đại diện của các tổ chức NYN địa phương sẽ cùng thảo luận tất cả nội dung trước khi đi đến một kết luận chung phù hợp nhất - Theo chia sẻ bên ngoài của một thành viên mạng lưới NYN Việt Nam.

Nhận thấy có cái xung đột trong mạng lưới thì tổ chức C cũng có tổ chức những cái buổi tập huấn, chữa lành để đưa ra ý kiến, tức là để mọi người có thể gắn kết với nhau, chia sẻ với nhau nhiều hơn và hiểu nhau nhiều hơn, để tôn trọng cái ý kiến của nhau.

— Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 8 năm kinh nghiệm.

Bên tổ chức C cũng hỗ trợ, cũng hỗ trợ giải quyết thì nó vẫn không được luôn. Kiểu như chị cũng đã cố gắng suốt một năm trời để có thể mà dung hòa được nhưng mà nó cũng không được, nó cũng không tốt lên được.

— Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 4 năm kinh nghiệm.

Khi một hình thức mạng lưới toàn quốc dành cho nhóm NYN không thể duy trì, các hội nhóm/tổ chức NYN địa phương vẫn có cách thức liên kết với nhau theo những cách khác nhau: nhỏ, ẩn và linh hoạt. Thay vì đi rộng tới tất cả các chủ đề, các hội nhóm/tổ chức này đã lựa chọn những hoạt động tác động sâu tới các cá nhân NYN phải chịu ảnh hưởng bởi phân biệt đối xử, bạo lực và khó khăn trong việc tiếp cận tài nguyên. Tuy vậy, việc thiếu đi một mục tiêu chung, một tiếng nói chung hay gương mặt lãnh đạo đại diện để dẫn dắt, vẫn là vấn đề nổi cộm khiến cho sức ảnh hưởng của các hoạt động vì nhóm NYN chưa có cơ hội đi xa hơn nữa.

Ngoài mâu thuẫn giữa các tổ chức trong cùng một mạng lưới, các diễn đàn NYN ở Việt Nam cũng từng trải qua bất đồng về quan điểm về việc vận động cho hôn nhân cùng giới vào khoảng thời gian trước 2012. Bất đồng này diễn ra giữa những người muốn vận động cho sự hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới tại Việt Nam (vào thời điểm đó, Luật Hôn nhân và Gia đình vẫn còn điều khoản cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính), và những người hoài nghi sự hiệu quả và tính cần thiết của nó, cũng như lo lắng về những hậu quả không mong muốn mà nó có thể mang lại với cuộc sống cá nhân của họ.

Chị nhớ hồi đấy có một tranh cãi về việc mình vận động quyền kết hôn có thực sự hiệu quả không. Trước đó, mọi người quen với việc mọi thứ nó bình lặng. Một diễn đàn thích làm từ thiện, đóng góp, cho rằng làm việc tốt thì mọi người sẽ tự nhận ra thôi. Họ không cảm thấy ổn về việc vận động quyền, vì thứ nhất mọi người không tin rằng nó có thể tạo ra sự thay đổi, thứ hai là lo sợ rằng tôi đang sống yên ổn, tự nhiên lại đi khua chuông gõ mõ. Thứ ba, sẽ có ngờ vực về resourcing, funding (tìm kiếm nguồn quỹ và gây quỹ), những giải trình liệu cộng đồng hay nhóm này có bị lợi dụng tên tuổi để một tổ chức họ viết fund (đề xuất gây quỹ) và nhận tiền để làm việc không, kiểu bị lợi dụng.

— Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 20 năm kinh nghiệm.

Tuy nhiên, sau khi các hoạt động vận động cho hôn nhân cùng giới ở Việt Nam được diễn ra (tiêu biểu như chiến dịch Tôi Đồng Ý năm 2013) và đạt được những kết quả nhất định, thì tiến trình hôn nhân cùng giới đã nhận được nhiều sự ủng hộ hơn, sự bất đồng quan điểm giữa các diễn đàn về vấn đề này cũng trở nên bớt căng thẳng hơn.

Sự rời rạc và thiếu liên kết giữa các tổ chức NYN vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả của việc thiếu sự lãnh đạo và một định hướng cụ thể cho tiến trình NYN tại Việt Nam. Một mặt, khi các tổ chức NYN hoạt động riêng lẻ và thiết kế, thực hiện các hoạt động, dự án NYN một cách độc lập mà không có sự tham vấn hay chia sẻ thông tin lẫn nhau, họ đang theo đuổi nhiều mục tiêu khác nhau thay vì cộng hưởng nguồn lực để cùng tập trung theo đuổi một số mục tiêu và ưu tiên nhất định. Một mặt khác, khi thiếu sự lãnh đạo và dẫn dắt, các tổ chức NYN rất khó để có thể liên kết, cùng nhau xây dựng chiến lược chung và các dự án có tính kết nối để theo đuổi những mục tiêu chung.

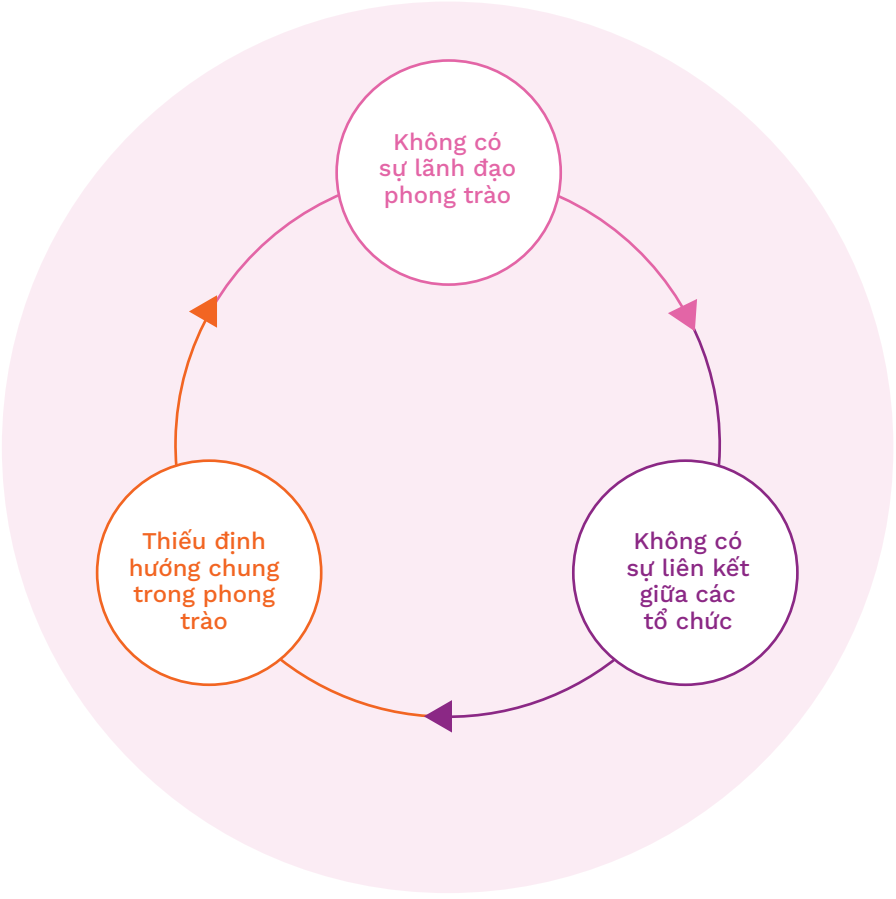
James và Van Seters (2014, như được trích dẫn trong Phạm, 2022) nhận định các yếu tố cần có để hình thành một phong trào xã hội bao gồm: (1) sự hình thành bản sắc nhóm, (2) có định hướng mục tiêu; (3) chia sẻ mối quan tâm chung mong muốn thay đổi tình trạng hiện tại; và (4) các sự kiện xảy ra hướng đến sự thay đổi cho mục tiêu lâu dài. Đối chiếu với chia sẻ của người tham gia nghiên cứu, rất khó để nhận định các hoạt động nữ yêu nữ tại Việt Nam như một phong trào xã hội, vì dù các hoạt động này đều hướng đến người nữ yêu nữ (ở nhiều mức độ khác nhau), nhưng chúng thiếu một mục tiêu có tính định hướng. Điều này đồng thời gây bối rối cho một số nhà hoạt động NYN độc lập vì họ không có thông tin về tình hình chung của tiến trình để có tiền đề xây dựng các hoạt động, dự án của riêng mình.

Không có [một cái gọi là phong trào NYN tại Việt Nam]. Phải xem cái định nghĩa phong trào là như thế nào, trong phong trào cần có những yếu tố gì, có người tham gia phong trào, có người lãnh đạo phong trào, có cái mục tiêu để đấu tranh. Ở Việt Nam theo mình quan sát thì cái đấy nó không có ở nhóm nữ yêu nữ. Ví dụ như là phong trào đấu tranh liên quan đến quyền của người chuyển giới chẳng hạn thì mình nhìn thấy rất rõ ràng, nhưng với nhóm NYN thì mình không thấy được cái đấy.

— Nhà hoạt động LGBT (là người nữ yêu nữ), 12 năm kinh nghiệm.

Gần như là họ bị mắc kẹt ở trong cái việc là chỉ có thể nói lên những cái câu chuyện hoặc là những cái chia sẻ của của cá nhân, và nó thường hay đi dưới cái ô của bình đẳng giới hoặc là bạo lực giới tại Việt Nam mà họ không có tìm ra được một cái tạm gọi là một cái cái nhận diện chính cho cái cộng đồng này và cũng không tìm được một cái gọi là key message (thông điệp chính), một cái thông điệp, một cái mục tiêu cụ thể nào để làm.

— Nhà hoạt động LGBT (là người nữ yêu nữ), 12 năm kinh nghiệm.



Hình 1:
Nguyên nhân - kết quả của sự rời rạc, thiếu kết nối giữa các tổ chức NYN tại Việt Nam.

2.5 Ảnh hưởng của việc tham gia hoạt động vận động quyền NYN lên nhà hoạt động xã hội

2.5.1 Ảnh hưởng, thay đổi tích cực

Về kiến thức và phát triển bản thân:

Tham gia vận động quyền NYN giúp các nhà hoạt động mở rộng kiến thức về đa dạng tính dục (SOGIESC), về quyền con người và các giá trị phổ quát, về chính cộng đồng của mình và kỹ năng liên quan (kỹ năng giải quyết vấn đề, tổ chức sự kiện, v.v). Cùng với sự trưởng thành về kiến thức và kỹ năng, các nhà hoạt động cũng quan sát thấy sự thay đổi ở bản thân như "tự tin hơn", "đón nhận phần queer của bản thân hơn", "phá vỡ nhiều niềm tin hạn hẹp về bản thân".

> *Chị nghĩ là cái lớn nhất là cái mình nhìn ra được một bức tranh toàn cảnh lớn hơn, với những gì mình quan niệm lúc đầu. Chẳng hạn như mình cảm thấy là hồi xưa mình thấy vấn đề cũng nằm ở chính bản thân mình, bản thân cộng đồng. Kiểu như là tại sao khi mình có một hoạt động và mình mời nhưng mà mọi người không tham gia, sau này thì mình hiểu là có những cái rào cản khác nhau khiến cho mọi người không tham gia. Nó là một cái thay đổi, mình nhìn sâu hơn về các nguyên nhân.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 20 năm kinh nghiệm.

Về các mối quan hệ:

Mở rộng và phát triển các mối quan hệ với gia đình, cộng đồng là một tác động quan trọng của việc tham gia hoạt động vận động quyền tới các nhà hoạt động quyền NYN. 03 nhà hoạt động chia sẻ rằng họ đã "come out thành công" với gia đình sau một thời gian hoạt động, nhờ thay đổi trong nhận thức và thái độ của chính họ với gia đình, được những người trong nhóm/tổ chức hỗ trợ tinh thần.

07 người tham gia nghiên cứu chia sẻ rằng có thêm bạn mới và những gắn kết với cộng đồng LGBTI+ là lợi ích quan trọng mà họ nhận được thông qua các hoạt động cộng đồng. Sự gắn kết với cộng đồng cũng có thể trở thành động lực giúp họ tham gia sâu hơn vào những hoạt động này.

> *[...] em tìm thấy cộng đồng của mình [...] Bởi vì em có một cái sisterhood (sự kết nối với những người chị em khác, tình chị em) là người queer nữ, thế nên là em cảm thấy là nếu như mình không đấu tranh cho mình và bạn và những người yêu thương của mình thì mọi người sẽ cứ lướt đi thôi [...] Mình bắt đầu có một cái động lực đầu tiên là mình sẽ phải lên tiếng.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm.

2.5.2 Ảnh hưởng tiêu cực

Đa số những ảnh hưởng tiêu cực được các nhà hoạt động NYN nhắc đến đều liên quan tới sức khỏe tinh thần của họ.

Những ảnh hưởng tiêu cực lên sức khỏe tinh thần của các nhà hoạt động NYN tới từ việc: làm thêm ngoài giờ (do yêu cầu đặc thù của công việc khi làm việc với cộng đồng địa phương), khối lượng công việc lớn dẫn tới kiệt sức, khó quản lý thời gian giữa việc học, đi làm và hoạt động cộng đồng, những tổn thương tâm lý bị gợi lại hoặc có chấn thương tâm lý gián tiếp khi làm việc với các nạn nhân của bạo lực giới.

> *Cái về tổn thương thì bản thân ai cũng có là cái thứ nhất. Và thứ hai, cái việc vận động cộng đồng nó cũng khơi gợi lại một phần những cái đó của mình, có thời gian chị phải dừng hoạt động. [...] Bọn chị hồi đó làm về dự án "nhà an toàn", địa chỉ tạm lánh cho các bạn bị bạo lực, và khi mà bọn chị lập ra một cái đó, bọn chị cũng được tổ chức C tập huấn cho là làm sao để tiếp cận với nạn nhân, rồi các thứ hỗ trợ mọi người. Nhưng mà đến lúc khi mà mình tiếp nhận quá nhiều câu chuyện mình cũng bị ảnh hưởng tâm lý rất là nhiều. [...] Chị nhận thấy là tất cả cũng như các leaders (trưởng nhóm) họ hoạt động với những cái đó, họ gặp nhiều các ca nạn nhân bị nhiều quá và họ bị tích tụ và bản thân họ cũng sẽ sẽ bị vướng vào những cái câu chuyện của nạn nhân mà mình không thoát ra được.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 8 năm kinh nghiệm.

Nghiên cứu cũng ghi nhận trải nghiệm của một nhà hoạt động NYN gặp phải sự phản đối, cản trở và hành vi bạo lực từ bạn trai vì tham gia hoạt động vận động quyền nữ yêu nữ.

> *Chị có các mối quan hệ yêu đương với các bạn nam, thì mọi người sẽ cảm thấy nếu chị tiếp tục công việc như vậy và cái thể hiện của chị, cái việc mà mình vận động cho nữ quyền, cho LGBT như vậy thì mình có vấn đề gì đó, và người ta sẽ lo lắng về mối quan hệ với mình hoặc là người ta tiếp tục dùng những định kiến để nói chị, ví dụ như có những bạn trai nói với chị rằng như chị thì không phải là phụ nữ. [...] Chị từng bị đánh á, bởi vì là anh ý cho rằng là chị mà cứ tiếp tục làm những công việc này là chị đang rất là cứng đầu, và người ta đã nói như vậy rồi mà mình không thay đổi. Sau đấy thì anh ấy có đánh vào đầu chị.*
>
> — Nhà hoạt động LGBT (là người nữ yêu nữ), 6 năm kinh nghiệm.

Ngoài ra, hoạt động cộng đồng cũng có thể tạo ra cản trở kinh tế với nhà hoạt động nữ yêu nữ, bởi công việc vận động quyền không tạo ra thu nhập hoặc tạo ra thu nhập nhưng không bền vững, và xã hội cũng như bản thân nhà hoạt động quyền NYN không coi đây là một sự nghiệp để phát triển lâu dài.

> *Cái duy nhất là mất thời gian thôi, mất thời gian cũng khá là nhiều. Thay vì mình không tham gia hoạt động xã hội đi, cái thời điểm đó mình tham gia kinh tế sâu hơn một chút thì mình sẽ khởi nghiệp không bị muộn như bây giờ, hoặc là cái thời gian kia mình không bị bấp bênh giữa hai chuyện thì mình sẽ mau thành công hơn bây giờ.*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm.

Khi gặp phải những khó khăn trong công việc và chịu ảnh hưởng tiêu cực của công việc trong sức khỏe và đời sống cá nhân, các nhà hoạt động NYN thường tìm kiếm nguồn hỗ trợ từ:

- Các nhà hoạt động quyền LGBTIQ+ khác mà họ có quen biết cá nhân, có thể cùng hoặc khác tổ chức;
- Các mối quan hệ cá nhân: gia đình, bạn bè, thầy cô;
- Các không gian an toàn tại địa phương;
- Tổ chức tài trợ trong nước;
- Các cơ sở tham vấn tâm lý và cơ sở khám chữa bệnh (Chỉ 01 nhà hoạt động NYN liệt kê đây là một nguồn hỗ trợ của họ).

Hoạt động vì quyền NYN trong những chiếc ô lớn hơn

03.

3.1 Sự giao thoa với phong trào nữ quyền

Những rào cản liên tầng của người NYN khi họ vừa là người nữ vừa người LGBT và nội hóa các vai trò giới truyền thống nhấn mạnh sự cần thiết của sự giao thoa giữa hoạt động vận động quyền NYN và hoạt động nữ quyền. Trong số các tổ chức NYN tham gia nghiên cứu, không có tổ chức nào nhắc tới hay chia sẻ về dự định hay trải nghiệm hợp tác với các tổ chức nữ quyền tại Việt Nam. Sự giao thoa giữa các tổ chức NYN và các tổ chức nữ quyền trong nghiên cứu này chủ yếu được đánh giá từ dữ liệu thu thập được qua phỏng vấn sâu với ba nhà hoạt động nữ quyền Việt Nam, hoạt động trong hai tổ chức nữ quyền khác nhau.

Đại diện của một tổ chức nữ quyền chia sẻ rằng họ đã từng tiếp cận các nhóm LGBTIQ+, nhưng không đi tới quyết định hợp tác do nhận thấy không chia sẻ các giá trị nữ quyền, và các nhóm LGBT nhìn nhận họ và một số tổ chức nữ quyền khác như một tiến trình khác biệt. Trong không gian chung có sự tham gia của các nhóm LGBT, tổ chức này nhận thấy vấn đề người NYN thường bị gạt đi và bị cho rằng đây không phải vấn đề không quan trọng. Khi tiếp cận một số tổ chức LGBT và tổ chức NYN cùng chia sẻ giá trị nữ quyền, sự hợp tác tiếp tục bị cản trở do các nhóm này không hoạt động xuyên suốt cả năm (ví dụ: chỉ làm vào mùa Pride hoặc khi có quỹ hỗ trợ từ các tổ chức khác), hoặc không có nguồn lực để thực hiện hoạt động, hoặc sự thay đổi nhân sự trong tổ chức khiến các giá trị nữ quyền không được tiếp nối.

> *Khi mà mình tham gia các hoạt động mà có sự tham gia của các nhóm LGBT khác, mình có raise lên (nói lên, chỉ ra) vấn đề là người queer nữ chưa đc nhắc nhiều và chưa được để ý đến trong tiến trình LGBT. [...] 2 cái phản hồi mình nghĩ là phổ biến nhất mà mình hay nhận được là thứ nhất là tại sao phải tách ra, nói như vậy là chia rẽ, không có vấn đề gì mà phải tách ra cả, đang nói LGBT tại sao cứ phải tách nhóm lesbian rồi bisexual các thứ ra ý. Thứ hai là họ không có muốn nhìn thấy cái vấn đề đó, họ sẽ nói sang những vấn đề khác mà không address (đề cập tới) cái vấn đề đó.*
>
> — Nhà hoạt động nữ quyền (là người queer nữ), 4 năm hoạt động tại tổ chức.

Ngoài ra, sự chênh lệch về quyền lực giữa các tổ chức LGBT, đặc biệt là các tổ chức "chính thống" hơn và các tổ chức nữ quyền cấp cơ sở (grassroot) cũng có thể là một cản trở với các tổ chức nữ quyền trong việc hợp tác với các tổ chức LGBT để giải quyết các vấn đề của người nữ yêu nữ. Sự chênh lệch về quyền lực có thể được thể hiện thông qua sự chênh lệch về nguồn quỹ và khả năng tiếp cận nguồn quỹ, cũng như sự chênh lệch về không gian để lên tiếng.

> *Thì bọn em nghĩ rằng là không phải là mình cần tụ hết mọi người thành 1 phong trào lớn và đồng nhất với nhau đồng quan điểm với nhau mà quan trọng là mình phải nhìn được sự giao thoa giữa các phong trào và address (đề cập tới) được sự phân biệt quyền lực ở trong chính cái việc mình hoạt động phong trào như vậy, như mình chia sẻ với nhau về việc là đâu là những bên đang dominating (áp đảo, thống trị) cái không gian, hay là quyền nói chuyện đang thuộc về đâu, hoặc là nguồn quỹ đang đổ về đâu.*
>
> — Nhà hoạt động nữ quyền (là người queer nữ), 4 năm kinh nghiệm.

Để khái niệm hóa và giải thích cho sự thiếu liên kết giữa phong trào nữ quyền và phong trào LGBT nói chung cũng như phong trào NYN nói riêng, một nhà hoạt động nữ quyền dẫn khái niệm "tưởng tượng tập thể" (collective imagining)[10], và chỉ ra sự thiếu vắng của thực hành này trong các phong trào xã hội. Điều này thể hiện trong việc các dự án khác nhau thường tập trung giải quyết các vấn đề riêng lẻ khác nhau, mà không đặt vấn đề và giải pháp của mình trong một bức tranh tập thể lớn hơn, với sự nhận thức rõ ràng về vị thế và vai trò của mình trong mối tương quan với các nhóm yếu thế khác.

> ***Một cái thực hành mà mình nghĩ nhiều bên làm về hoạt động xã hội đang thiếu là tưởng tượng tập thể, collective imagining (tưởng tượng tập thể) ý, cái việc mà mình tưởng tượng xem một tương lai mà mình muốn đi đến là đâu, vì mọi người address (đề cập tới) rất nhiều vấn đề, đưa ra rất nhiều thực trạng và cùng với đó là giải pháp. Cái sự lẻ tẻ và sự thiếu connect (kết nối) với nhau một phần là bởi vì mình đang chỉ tìm giải pháp cho một vấn đề. Kiểu mình thấy có 1 vấn đề kiểu bạo lực giới chẳng hạn, bạo lực gia đình chẳng hạn, mình chỉ giải quyết đúng cái vấn đề đấy thôi kiểu vậy, mình chưa suy nghĩ nó ở trong 1 bức tranh toàn cảnh, một cái không gian lớn hơn là vậy thì giải quyết xong rồi hoặc là giải quyết tiếp thì nó đi đến đâu?***
>
> — Nhà hoạt động nữ quyền (là người queer nữ), 4 năm kinh nghiệm.

3.2 Người NYN và các vấn đề NYN trong phong trào LGBT

Tại Việt Nam, tiến trình vận động thay đổi xã hội vì bình đẳng giới vẫn gặp rất nhiều trở ngại và khó khăn. Mặc cho hình ảnh của người NYN hiện diện ngày một tăng, vị trí của họ trong phong trào bình đẳng giới vẫn còn rất mờ nhạt và thiếu chú ý thích đáng. Trong khi khẩu hiệu của các chiến dịch bình đẳng giới nói chung tập trung nhiều vào các vấn đề về quyền lợi, bạo lực gia đình, và phân biệt đối xử dựa trên giới tính được chỉ định khi sinh, các vấn đề riêng của nhóm thiểu số về giới và tính dục có cơ thể nữ thường bị bỏ qua. Dù có những tổ chức bình đẳng giới trong nước nhìn nhận được những khó khăn của nhóm nhỏ hơn nằm trong cộng đồng chung mà họ hỗ trợ, bản thân họ vẫn chưa có chiến lược cụ thể nào để thay đổi tình thế một cách toàn diện mà chỉ có thể giải quyết được những vấn đề lộ rõ và nguy cấp. Đối với các tổ chức trẻ thực hành dựa trên lý thuyết nữ quyền, mong muốn tìm một điểm vào phù hợp với các hội nhóm/tổ chức LGBT nhưng chưa tìm thấy điểm giao nào phù hợp, như đã phân tích ở trên.

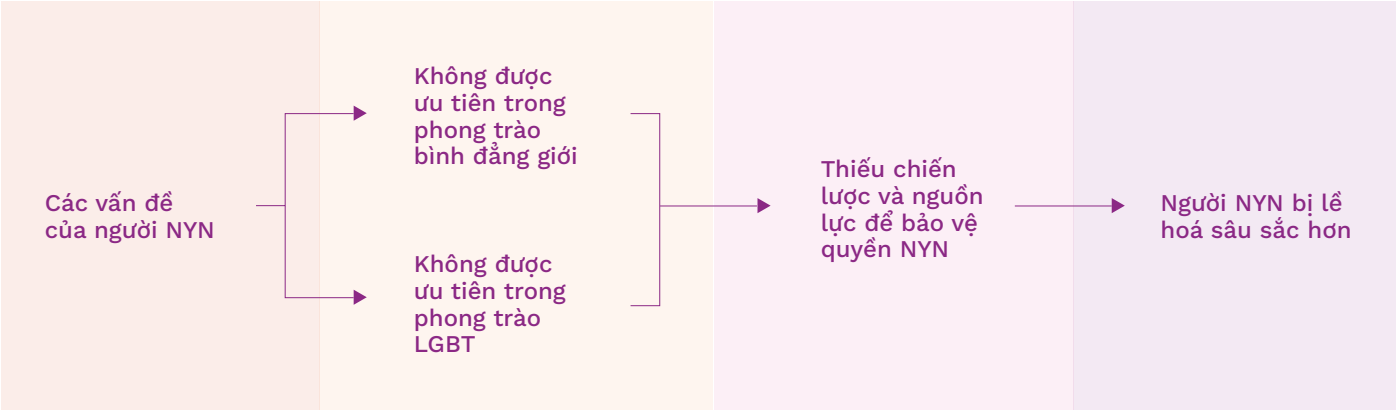
Một số tổ chức LGBT có tư cách pháp nhân tại Việt Nam, với bề dày lịch sử đấu tranh vì quyền lợi của nhóm thiểu số về giới và tính dục, trên thực tế, thừa nhận rằng họ chưa thực sự nắm bắt cũng như hiểu rõ nhu cầu và mối quan tâm cụ thể của nhóm NYN. Vì thiếu các dữ kiện về nhu cầu cấp bách và đặc thù của nhóm này, nên khi xây dựng chiến lược của tổ chức khiến những người đứng đầu vô tình loại bỏ các hoạt động tập trung chỉ riêng vấn đề người NYN. Khi các tổ chức không chú trọng đến các nhu cầu đặc thù của NYN, cộng đồng NYN dễ bị đặt ra ngoài lề trong phong trào LGBT chung. Những vấn đề thiết yếu của nhóm này không được đưa vào các ưu tiên phát triển dài hạn, từ đó làm suy giảm khả năng xây dựng một chiến lược và nguồn lực để bảo vệ và thúc đẩy quyền lợi của NYN. Điều này tạo ra khoảng cách ngày càng lớn, không có không gian hay tiếng nói đại diện cho nhóm NYN cũng như sự hỗ trợ cần thiết trong phong trào LGBT.

10. Tưởng tượng tập thể có thể hiểu là một quá trình mà một nhóm người cùng nhau hình dung, xây dựng, và chia sẻ các viễn cảnh tương lai, mục tiêu, hoặc bản sắc chung. Ví dụ, nghiên cứu của Catherine Jean Nash về phong trào LGBT tại Toronto đã khám phá cách các nhà hoạt động sử dụng "tưởng tượng tập thể" để hình dung một xã hội thật sự ủng hộ và nâng đỡ các bản sắc đa dạng về giới và xu hướng tính dục, thay vì chỉ chấp nhận hay cố gắng đồng hóa họ (Nash, 2006). Theo Nash, tưởng tượng tập thể giúp cộng đồng định hình một xã hội bình đẳng hơn, tạo động lực cho hành động chung của các nhà hoạt động.

> *Từ khoảng chị nghĩ 10 năm đổ lại đây thì nhu cầu của các bạn có vẻ không có nhiều thay đổi lắm: về chuyện kết bạn này, tìm người yêu này, gia đình: ví dụ những buổi mời phụ huynh đến thì thường các bạn đến rất nhiều - đó là đặc điểm chung của các bạn LGBT và các bạn trẻ. Các bạn mong muốn nghe những chia sẻ về gia đình. Những nhu cầu chị mô tả là những nhu cầu rất cơ bản và cá nhân. Hiện giờ, với những nhu cầu đó thì [tổ chức] chưa có một bức tranh toàn cảnh là làm sao với những nhu cầu đấy, các bạn có thể hiểu được cái tiến trình hiện giờ đang như thế nào và các bạn sẽ mong muốn tham gia vào nó như thế nào - hai cái đều vẫn còn khá là xa nhau. Nên hiện giờ thì chưa có nguồn thông tin nào ở giữa ngoài những nguồn thông tin mà đã show (thể hiện) cho mình thấy là những nhu cầu thiết thân.*
>
> — Nhà hoạt động LGBT (là người nữ yêu nữ), 10 năm kinh nghiệm.

Vấn đề của NYN không được coi là trọng tâm trong nhiều sự kiện và cuộc thảo luận, không chỉ trong các cuộc thảo luận của cộng đồng LGBTIQ+ mà còn cả trong những hội nghị về quyền con người và bình đẳng giới. Điều này đã tồn tại từ nhiều năm trước và chưa có cải thiện rõ ràng. (Nguyen & Nguyen, 2018). Một cá nhân chia sẻ rằng, từ gần một thập kỷ trước, khi đề xuất các hoạt động riêng cho NYN, họ gặp phản đối từ đồng nghiệp - thường là những người đồng tính nam, cho rằng không cần thiết phải phân biệt hay dành không gian riêng cho NYN. Sự thiếu nhận thức này xuất phát từ vị thế và quyền quyết định của những người chịu trách nhiệm, khi họ không hiểu hoặc không đánh giá cao nhu cầu về một không gian mà NYN có thể hiện diện một cách ý nghĩa, thay vì chỉ tham gia với tư cách "đếm số".

> *[...] có 1 hôm, chị thấy phải có các hoạt động dành riêng cho NYN. Thì 2 đồng nghiệp của chị là 2 gay men, nói là thấy không cần thiết, sao phải tách ra?*
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, gần 20 năm kinh nghiệm.



Hình 3:
Hệ quả khi người nữ yêu nữ không được ưu tiên trong phong trào bình đẳng giới và phong trào LGBT

Những trường hợp như vậy cho thấy rằng quyền lợi của NYN vẫn chưa được ưu tiên đầy đủ, và các vấn đề của nhóm này thường xuyên bị gạt ra bên lề trong các không gian chung và trong chiến lược phát triển của cộng đồng LGBT. Sự vô hình hóa này không chỉ đến từ một nhóm nhất định mà đôi khi là từ chính các đồng minh trong cộng đồng, cho thấy sự cần thiết phải cải thiện nhận thức và khuyến khích các không gian đa dạng để đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu của mọi nhóm trong cộng đồng LGBT.

Tương lai vận động quyền NYN

04.

Bất chấp những thách thức phải đối mặt, một số cơ hội mang lại hy vọng cho tương lai của phong trào NYN tại Việt Nam. Một yếu tố quan trọng trong sự tiến triển của phong trào là sự hiện diện ngày càng tăng của nhóm này cũng như sức mạnh của tổ chức cộng đồng. Trong những năm gần đây, các tổ chức nữ yêu nữ, bao gồm các tổ chức có thâm niên và mới được thành lập, tận dụng nền tảng trực tuyến và các sự kiện như Pride để tăng cường sự hiện diện của nhóm mình, chưa kể họ luôn tìm kiếm các cơ hội để thay đổi nhận thức xã hội thông qua các hoạt động tại địa phương của chính minh. Sự hiện diện ngày càng tăng nâng cao nhận thức về các vấn đề cụ thể đối với người nữ và giúp bình thường hóa các cuộc thảo luận về tình dục/cơ thể nữ và sự đa dạng giới trong xã hội. Nhiều người tham gia cũng ghi nhận sự xuất hiện của các hội nhóm/tổ chức do người NYN trẻ tuổi đứng đầu như một làn gió mới mở ra một kỉ nguyên mới của phong trào.

> ***Mình bắt đầu có một cái động lực đầu tiên là mình sẽ phải lên tiếng và cái tiến trình queer nữ của chính bản nhân em tham gia, nó giúp cho em phá vỡ rất nhiều cái niềm tin hạn hẹp - limit belief (niềm tin giới hạn) của mình về bản thân mình, về giới tính của mình, về con người mình trong xã hội và về mọi người xung quanh. Mình chưa bao giờ nghĩ là mình có những quyền lợi đấy, mình không bao giờ nghĩ là có những người sẽ cần mình giúp đỡ, có những người yêu thương của mình gặp những vấn đề đấy.***
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 3 năm kinh nghiệm.

Khi ngày càng nhiều người NYN Việt Nam tiến lên chia sẻ kinh nghiệm của mình và đấu tranh cho sự chấp nhận, sự hiện diện của họ góp phần vào sự hiểu biết rộng rãi hơn về đa dạng giới/tính dục trong xã hội.

> ***Nhưng mà một số các nhóm mới, thực ra là mình mới thấy một nhóm, các bạn ý có vẻ là sẽ có những hoạt động khá specific (cụ thể) và nội dung thì mình thấy các bạn ý sẽ có nhu cầu học hỏi sâu hơn, kiến thức ví dụ như sức khỏe sinh sản đặc thù.***
>
> — Nhà hoạt động nữ yêu nữ, 2 năm kinh nghiệm.

Ngoài sự hiện diện, nghiên cứu và ghi chép về câu chuyện của người NYN là điều cần thiết cho sự tiến triển của phong trào. Các nghiên cứu định tính tập trung vào quan điểm độc đáo của nhóm NYN sẽ làm sáng tỏ những thách thức cụ thể mà họ phải đối mặt trong cả xã hội và trong phong trào LGBTIQ+ nói chung. Các nghiên cứu, tựu như nghiên cứu này không chỉ tăng cường tiếng nói của người NYN mà còn cung cấp những hiểu biết quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách, nhóm vận động và đồng minh. Khi khối lượng nghiên cứu ngày càng tăng, sẽ góp phần vào việc vận động hiệu quả hơn và cung cấp thông tin cho việc phát triển các chương trình và chính sách phù hợp để đáp ứng nhu cầu của nhóm này.

> ***Còn nhóm LBQ hiện giờ, thứ nhất là mình chưa hiểu vấn đề của các bạn đang ở đâu - nên mình có nghiên cứu [này].***
>
> — Nhà hoạt động quyền LGBT (là người nữ yêu nữ), 10 năm kinh nghiệm.

Một yếu tố hứa hẹn khác là sự thay đổi các chuẩn mực xã hội. Mặc dù các giá trị Nho giáo, nhấn mạnh vào vai trò gia đình truyền thống và chuẩn mực dị tính, vẫn có ảnh hưởng ở Việt Nam, nhưng có những dấu hiệu cho thấy sự thay đổi văn hóa dần dần, đặc biệt là ở các thế hệ trẻ. Với internet và phương tiện truyền thông xã hội đưa các ý tưởng toàn cầu về giới và tính dục đến Việt Nam, đông đảo người dân đặc biệt là nhóm cấp tiến và trẻ tuổi ngày càng ủng hộ sự đa dạng. Sự thay đổi thế hệ này có thể mở đường cho sự chấp nhận lớn hơn đối với nhóm NYN và sự hòa nhập LGBTIQ+ rộng rãi hơn theo thời gian, tạo ra một môi trường hỗ trợ hơn để họ phát triển cả về mặt xã hội và pháp lý (Thảo Ly, 2023).

Cuối cùng, phong trào NYN tại Việt Nam có tiềm năng vận động giao thoa, có thể thu hút sự chú ý đến các hình thức áp bức chồng chéo mà họ phải đối mặt với tư cách là phụ nữ và nhóm thiểu số về giới và tính dục. Bằng cách làm nổi bật các giao thoa về tính dục và địa vị kinh tế - xã hội, người NYN có thể xây dựng liên minh với các nhóm yếu thế khác và hợp tác để vận động cho công lý xã hội rộng lớn hơn. Cách tiếp cận này không chỉ củng cố chính phong trào NYN mà còn góp phần tạo nên một xã hội toàn diện và công bằng hơn cho tất cả công dân Việt Nam.

> *[..] rất nhiều bên làm về feminist (nữ quyền) tham gia cùng với, những cái hoạt động cùng với cả những bên làm về quyền người LGBT lại cảm thấy rằng là có vẻ như hai cái nó đang tách nhau ra, bên LGBT không nhìn nhận cái của feminist và đôi khi cái feminist nó lại có một số bên họ lại cũng không include (bao trùm) người LGBT vào, kiểu như vậy. Thành ra là [...] giống như kiểu mạnh ai người nấy đi hơn là mọi người đang có những cái cuộc thảo luận nó thật sự cởi mở, cũng như là thật sự là có, tức là để muốn liên kết các cái phong trào lại với nhau. [...] Mình cần phải bắt đầu nhìn nhận và reflect (phản tư) và restructuring (tái cấu trúc) lại những cái cách mà mình làm hoạt động, và em nghĩ là một số bên cũng đang bắt đầu có những cái gọi là những cái nhen nhóm những cái ý tưởng tương tự.*
>
> — Nhà hoạt động quyền LGBT (là người nữ yêu nữ), 4 năm kinh nghiệm.

Đề xuất, khuyến nghị

05.

Mặc dù có những gợi mở tích cực về viễn cảnh tương lai, nhưng một số cân nhắc chính cần được giải quyết để đảm bảo phong trào người NYN bền vững và hiệu quả.

Nhìn nhận ảnh hưởng của Nho giáo tới xã hội Việt Nam và đưa các vấn đề này vào trong các dự án hướng tới cộng đồng LGBTIQ+ nói chung và người NYN nói riêng:

Điều cần thiết là phải xem xét vai trò của các giá trị Nho giáo trong việc định hình xã hội Việt Nam. Nho giáo duy trì các cấu trúc gia đình truyền thống, điều này có thể dẫn đến sự phản kháng đối với quyền của LGBTIQ+. Tuy nhiên, điều quan trọng đối với phong trào người NYN là phải tham gia vào các giá trị này theo cách tinh tế và tôn trọng. Hoạt động vận động thách thức các thái độ phân biệt đối xử cũng nên cố gắng tránh xa lánh những người có tín ngưỡng truyền thống. Bằng cách thúc đẩy tầm nhìn toàn diện về xã hội Việt Nam phù hợp với các giá trị hỗ trợ gia đình và phúc lợi cộng đồng, phong trào có thể khuyến khích sự chấp nhận mà không củng cố các chuẩn mực dị tính.

Tập trung vào tiếng nói và vai trò lãnh đạo của người NYN bằng cách khuyến khích các cá nhân NYN tham gia vào tiến trình vận động LGBTIQ+ chung với tư cách lãnh đạo:

Một cân nhắc chính khác là tập trung tiếng nói của người NYN vào phong trào LGBTIQ+ và trong các nỗ lực vận động chung. Theo truyền thống, hoạt động vận động LGBTIQ+ thường do những người nam đồng tính/nam chuyển giới lãnh đạo hoặc tập trung vào mối quan tâm của họ, khiến những trải nghiệm riêng biệt của những người NYN không được đại diện đầy đủ. Để đảm bảo rằng quan điểm và nhu cầu của phụ nữ người NYN được giải quyết, điều cần thiết là phải đề cao tiếng nói của họ và ưu tiên vai trò lãnh đạo của họ trong việc định hình phong trào. Bằng cách khuyến khích người NYN tích cực tham gia vào các cuộc thảo luận về thay đổi xã hội, phong trào có thể xây dựng các chính sách và sáng kiến phản ánh thực sự mong muốn và nhu cầu của họ.

Thúc đẩy sự hoà hợp và hợp tác giữa các hội nhóm/tổ chức NYN dưới dạng thức mạng lưới:

Hoà khí giữa các hội nhóm/tổ chức cùng tham gia vào phong trào NYN tại Việt Nam cũng là yếu tố nổi cộm được nhắc tới trong nghiên cứu. Trong quá trình hợp tác giữa các bên không tránh khỏi những tranh cãi và mâu thuẫn, nhưng cần lưu ý về hậu xung đột. Một không gian an toàn để thảo luận về những gì đã xảy ra và cùng đi tìm phương hướng giải quyết vấn đề nên được ưu tiên. Trong trường hợp không thể tự giải quyết, cần chương trình can thiệp nhằm tháo gỡ các vấn đề tồn tại giữa cá nhân - cá nhân, cá nhân - tập thể, tập thể - tập thể thông qua hỗ trợ 1 -1, tham vấn chuyên môn, thảo luận bàn tròn, và hiểu rằng xung đột trong quá trình làm việc chung là điều khó tránh, nhưng mục tiêu chung của cả phong trào là quan trọng hơn cả.

Áp dụng phương pháp tiếp cận giao thoa khi xây dựng chiến lược:

Ngoài việc tập trung vào tiếng nói của người NYN, tính giao thoa nên là nguyên tắc chỉ đạo cho phong trào. Để giải quyết những thách thức mà người NYN phải đối mặt, cần có một cách tiếp cận nhận ra bản chất liên kết của giới, xu hướng tính dục, giai cấp và các bản dạng xã hội khác. Nhiều người NYN phải đối mặt với hiện thực "một cổ hai tròng" vì vừa là phụ nữ vừa là thành viên của nhóm thiểu số về giới/tính dục, và những khó khăn của họ thường phức tạp hơn do các yếu tố khác như khó khăn về kinh tế hoặc khả năng tiếp cận cơ hội phát triển hạn chế. Một cách tiếp cận giao thoa để vận động có thể giúp phong trào người NYN giải quyết các hình thức thiệt thòi chồng chéo này, tạo ra các giải pháp toàn diện hơn có lợi cho toàn bộ cộng đồng.

Xây dựng liên minh giữa các hội nhóm/tổ chức NYN với các phong trào công lý xã hội khác có chiến lược:

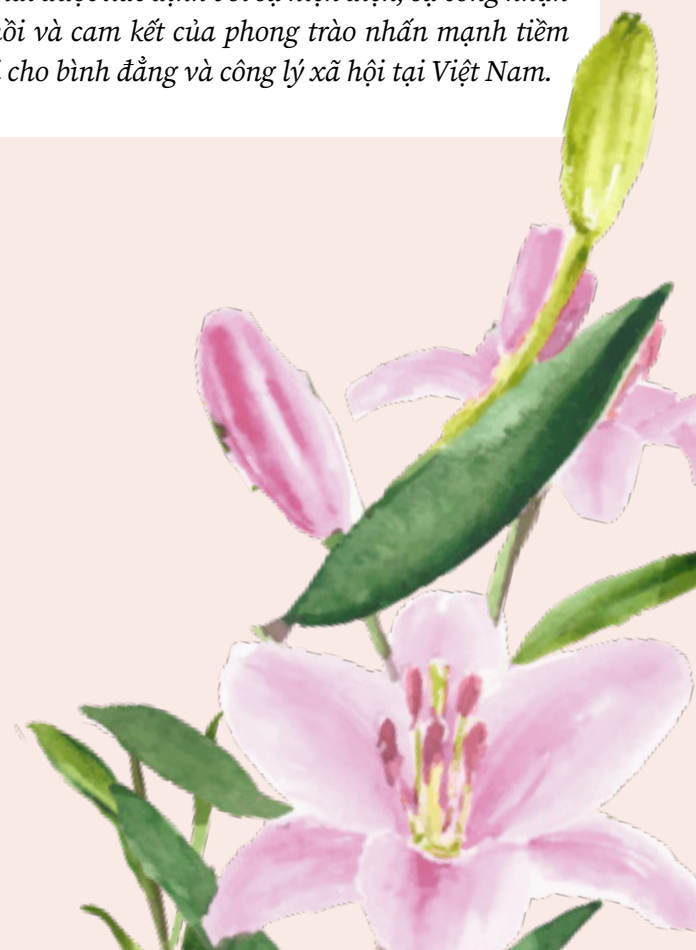
Sự hợp tác và xây dựng liên minh với các phong trào công lý xã hội khác, bao gồm các tổ chức nữ quyền và các nhóm quyền con người, có thể củng cố phong trào người NYN tại Việt Nam. Mặc dù hiện tại có sự chồng chéo hạn chế giữa các phong trào nữ quyền và người NYN, việc hình thành liên minh có thể mang lại lợi ích cho cả hai nhóm bằng cách khuếch đại tiếng nói tập thể của họ và tập hợp các nguồn lực. Bằng cách xây dựng liên minh với các tổ chức ủng hộ quyền phụ nữ, quyền lao động và các mục đích khác, người NYN có thể tăng cường tác động của họ và tạo ra một lực lượng mạnh mẽ hơn cho sự thay đổi xã hội. Những sự hợp tác như vậy cũng có thể giúp thu hẹp khoảng cách và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nhóm ủng hộ khác nhau cùng hướng tới các mục tiêu chung.

*Kết luận

Phong trào NYN tại Việt Nam đang ở thời điểm then chốt, điều hướng các giao điểm phức tạp của phong trào LGBTIQ+ toàn cầu, các hạn chế về chính trị xã hội tại địa phương và nhu cầu riêng biệt của các nhóm. Như nghiên cứu này đã chỉ ra, cộng đồng NYN phải đối mặt với những thách thức dai dẳng, bao gồm sự thiệt thòi trong chiều dài tiến trình LGBT, khả năng tiếp cận nguồn lực hạn chế và áp lực từ chính bối cảnh văn hoá phụ quyền sâu sắc.

Bất chấp những hạn chế này, phong trào NYN vẫn thể hiện khả năng phục hồi và đổi mới. Các nhà hoạt động NYN, bao gồm những người có thâm niên và cả những người mới hoạt động, đang tìm cách duy trì quyền tự chủ và giải quyết các nhu cầu riêng biệt của cộng đồng họ, thông qua các hội nhóm địa phương hoạt động nhỏ và riêng tư. Những sáng kiến cấp cơ sở này phản ánh một chiến lược quan trọng để thích ứng với bối cảnh hiện tại và thúc đẩy sự đoàn kết trong cộng đồng LGBT nói chung. Hội thảo tham vấn cộng đồng LBTQ đầu tiên và Hội thảo hòa nhập năm 2018 (Nguyen & Nguyen, 2018), một sự kiện mang tính bước ngoặt, tiếp tục cho thấy sự công nhận ngày càng tăng trong phong trào LGBT Việt Nam về tầm quan trọng của bình đẳng giới và trao quyền cho tiếng nói của người NYN.

Để tiến về phía trước, phong trào NYN tại Việt Nam sẽ cần tiếp tục đấu tranh cho sự hiện diện, bình đẳng và các nguồn lực trong khi vẫn duy trì tính độc lập và thúc đẩy hành động hợp tác. Điều này đòi hỏi phải có sự nhìn nhận lại các cấu trúc quyền lực hiện hành trong phong trào LGBTIQ+ rộng lớn hơn, thúc đẩy phân phối nguồn lực công bằng và hỗ trợ các nhu cầu riêng biệt của các cá nhân nữ yêu nữ. Bằng cách nắm bắt cả quan hệ đối tác và hành động tự định hướng, phong trào NYN có thể tạo ra một không gian cho chính mình trong xã hội Việt Nam, thúc đẩy một tương lai được xác định bởi sự hiện diện, sự công nhận và sự hòa nhập thực sự. Khả năng phục hồi và cam kết của phong trào nhấn mạnh tiềm năng của nó như một lực lượng chuyển đổi cho bình đẳng và công lý xã hội tại Việt Nam.



Phụ lục 1: Bảng hướng dẫn phỏng vấn sâu đại diện tổ chức cộng đồng và nhà vận động quyền NYN độc lập

Giới thiệu phỏng vấn viên
Chào anh/chị/bạn. Cám ơn vì anh/chị/bạn đã đồng ý tham gia phỏng vấn cho nghiên cứu khám phá hợp tác giữa iSEE và ICS ngày hôm nay. Mình/em là .... đến từ....và..... đến từ....sẽ đồng hành cùng anh/chị/bạn ngày hôm nay.

Mục đích của nghiên cứu
Nghiên cứu hướng tới xây dựng một bức tranh toàn diện về các hoạt động vận động quyền của cộng đồng người NYN tại Việt Nam, bao gồm đánh giá sâu rộng về quy mô, cấu trúc, và mô hình hoạt động của các tổ chức, hội nhóm cộng đồng và cá nhân các nhà hoạt động quyền NYN trong nước. Ngoài ra, nghiên cứu cũng nhấn mạnh việc đánh giá tính bao trùm và tính liên tầng của các chương trình chính sách hướng đến người NYN, tình hình tài trợ và nguồn lực hiện có cho các hoạt động vận động quyền, cũng như mức độ tham gia và sự hiện diện của người NYN trong công tác vận động xã hội và vận động chính sách.

Trong phạm vi của nghiên cứu này, chúng tôi tập trung vào một nhóm nhỏ người nữ yêu nữ được bao trùm trong khái niệm LBQ. Người nữ yêu nữ (NYN) ở đây được định nghĩa là những người tự nhận/có bản dạng giới là nữ và có thu hút tình cảm và/hoặc tình dục với những người có bản dạng giới là nữ khác

Việc tham gia vào phỏng vấn này là tự nguyện. Do đó, Anh/chị/bạn có thể ngừng tham gia bất kỳ lúc nào, hoặc câu hỏi nào thấy không thoải mái thì không trả lời, cũng không sao cả.

Quy tắc bảo mật
Để bảo đảm quyền riêng tư, chúng tôi sẽ không dùng tên thật của anh/chị/bạn trong báo cáo, và sẽ không chia sẻ thông tin hay câu trả lời cá nhân của anh/chị/bạn, hoặc có thể dùng tên và thông tin của anh chị, theo mong muốn của anh chị. Buổi phỏng vấn được lưu trữ dưới dạng băng ghi âm/video đi cùng âm thanh với sự đồng thuận của anh chị. Nếu có bất kỳ điểm nào không thoải mái, chúng tôi có thể không lưu trữ dưới dạng âm thanh + hình ảnh thì có thể sử dụng dữ liệu ghi chú tại chỗ.

Thời gian phỏng vấn
1 tiếng 30 trao đổi với tinh thần cởi mở, không có câu trả lời đúng hay sai, miễn là trải nghiệm của anh/chị/bạn thì đều đáng ghi nhận.

Xác nhận đồng thuận:
Đối với trường hợp online:
Thông thường khi phỏng vấn offline, chúng ta sẽ ký giấy Xác nhận đồng thuận, nhưng do phỏng vấn được thực hiện online nên mình chúng ta sẽ có bước xác nhận thông qua video/ băng thu âm.
Nếu như mọi thông tin đã rõ, nhờ anh/chị/bạn xác nhận đồng thuận tham gia nghiên cứu của iSEE và ICS khi mình/em bấm ghi âm.

Phụ lục 1: Bảng hướng dẫn phỏng vấn sâu đại diện tổ chức cộng đồng và nhà vận động quyền NYN độc lập

Nhóm câu hỏi	*Câu hỏi*
Thông tin chung	• Bản thân: tên mong muốn được gọi, tuổi, SOGIE, thâm niên hoạt động. • Tổ chức đang hoạt động cùng/tại (nếu có): tên, năm thành lập, tôn chỉ và tầm nhìn, cấu trúc và quy mô tổ chức (số lượng thành viên, ngân sách hoạt động, v.v.), địa bàn hoạt động, hình thức hoạt động (có văn phòng, chủ yếu làm online, có gặp gỡ định kỳ, v.v), đối tượng hưởng lợi chính/cộng đồng làm việc cùng là ai?
Các hoạt động vận động quyền NYN	**1.1 Hoạt động tự thân/nội bộ** Các hoạt động/sự kiện/dự án về quyền NYN tiêu biểu đã tổ chức/tham gia từ lúc thành lập/bắt đầu tham gia hoạt động xã hội cho tới thời điểm hiện tại Đánh giá nhanh về các hoạt động/sự kiện/dự án Tài chính để vận hành tổ chức/nhóm cũng như chạy hoạt động/sự kiện/dự án đến từ (những) nguồn nào? Quá trình tuyển dụng nhân sự cho các hoạt động/cho tổ chức diễn ra như thế nào? Tần suất tham gia/tổ chức các hoạt động/dự án/sự kiện quyền NYN **1.2 Hoạt động kết hợp với các cá nhân activist** Kể tên những cá nhân hoạt động thường xuyên/nổi bật trong mảng quyền NYN mà bạn/tổ chức bạn biết. Bạn/tổ chức của bạn đã từng kết hợp với họ trong hoạt động/dự án/sự kiện nào chưa? **1.3 Hoạt động kết hợp với các nhóm/tổ chức** Kể tên những mạng lưới địa phương/khu vực/quốc tế liên quan tới vận động quyền NYN mà bạn/tổ chức bạn biết? Sự tham gia của bạn/tổ chức của bạn vào mạng lưới/chiến lược của mạng lưới đó? **1.4 Tiến trình vận động quyền NYN tại VN** Bạn/tổ chức bạn đang nắm được thông tin gì về tiến trình vận động quyền NYN tại VN? Mối liên hệ giữa chiến lược tổ chức//kế hoạch cá nhân và tiến trình vận động NYN nhìn chung?
Tác động của việc tham gia vận đồng quyền đến cuộc sống cá nhân của người hoạt động xã hội vì quyền nhóm NYN	• Bạn cảm thấy việc tham gia vận động quyền cho người NYN ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống cá nhân của bạn? • Cá nhân/tổ chức nào hỗ trợ bạn trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh từ công tác vận động quyền NYN?
Tương lai vận động quyền cho cộng đồng NYN	• Cho tới thời điểm này, bạn đánh giá như thế nào về phong trào vận động quyền cho người NYN? • Bạn nghĩ các tổ chức hiện đang vận động vì quyền LGBTIQ+ nói chung tại VN còn có thể làm gì để thúc đẩy tiến trình vận động quyền của nhóm NYN nói riêng ?
Giới thiệu một số tổ chức/nhà hoạt động nữ yêu nữ khác (Nếu được)	• Bạn có thể giới thiệu một số tổ chức/nhà hoạt động nữ yêu nữ phù hợp với nghiên cứu này được không?

Phụ lục 2: Bảng hướng dẫn thảo luận nhóm

Thông Tin Chung và Chiến lược	• Anh/chị có thể giới thiệu và mô tả ngắn gọn về:
	  * Bản thân
	  * Chiến lược, tầm nhìn, định hướng chung của tổ chức
	• Tổ chức của anh/chị đã làm việc với nhóm nữ yêu nữ (NYN) được bao lâu rồi? Thường làm việc với các cá nhân hay tổ chức NYN nào?
	• Anh/chị có thể liệt kê ngắn gọn về các dự án/hoạt động hướng tới nhóm NYN mà tổ chức mình đã và/hoặc đang thực hiện không?

Cơ Chế Hỗ Trợ	• Các dự án/chương trình về NYN của tổ chức đã đạt được kết quả như thế nào? Có thuận lợi và khó khăn gì trong quá trình thiết kế và thực hiện dự án (ví dụ: về xã hội, pháp lý, cộng đồng, nguồn quỹ,...) • Bên mình có hợp tác nào với các tổ chức hoặc mạng lưới khác nào để hỗ trợ nhóm NYN hiệu quả không? Nếu có, anh/chị có thể chia sẻ về những sự hợp tác này không? • Theo kinh nghiệm của anh/chị, những nhu cầu cụ thể nào của nhóm NYN chưa được đề cập tới hiện nay? Nhu cầu của nhóm NYN khác gì so với nhu cầu của LGBTIQ+ nói chung, nếu có? • Anh/chị có thể chia sẻ bất kỳ trường hợp cụ thể hoặc câu chuyện nào đặc biệt trong quá trình làm việc với nhóm này?

Hiểu Về Nhu Cầu và Thách Thức	• Theo quan sát và kinh nghiệm làm việc của anh chị, hiện trạng tiến trình vận động quyền dành cho nhóm NYN đang diễn biến như nào?
	  * Trong những năm gần đây số lượng các chương trình/dự án/ quỹ tăng hay giảm?
	  * Có sự khác biệt gì với khoảng thời gian trước đó không? Về nhân lực, nhu cầu, chủ đề, v.v?
	• Anh/ chị nắm bắt tình hình các hoạt động/dự án NYN thông qua những kênh nào? Có khó khăn nào trong việc nắm bắt tình hình của các hoạt động này không?
	• Anh/chị tiếp nhận thông tin về nhóm NYN qua những kênh nào? Làm sao nhóm này biết được cách tìm đến/ liên hệ với tổ chức mình?

Hướng Đi Tương Lai và Nhu Cầu	• Tổ chức của anh/chị có những kế hoạch nào trong tương lai về các dự án/chương trình hướng tới nhóm NYN? • Tổ chức của anh/chị mong muốn thêm những nguồn lực hoặc sự hỗ trợ nào để thúc đẩy tiến trình vận động quyền cho nhóm NYN tại VN?

**Có điều gì khác mà anh/chị muốn bổ sung mà chúng tôi chưa đề cập đến, đặc biệt là về tiến trình vận động quyền cho nhóm NYN?*

Tài liệu tham khảo

Tài liệu Tiếng Việt

Bùi Thị Thanh Hà; Vũ Ánh Tuyết; Nguyễn Vân Anh; & Lê Hồng Giang (2010). *Hạnh phúc là sống thật*. CSAGA. https://thuvien.lgbt/documents/hanh-phuc-la-song-that

COC Hà Lan, (2021). *Phân tích bối cảnh về Thực trạng phong trào LGBTI tại Việt Nam.*

iSEE (2011). *Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới*. https://thuvien.lgbt/documents/thong-diep-truyen-thong-ve-dong-tinh-luyen-ai-tren-bao-in-va-bao-mang

Kristina Hultman; Lê Hồng Giang; Bùi Thanh Hòa; Lena Antwerpen; & Nghiêm Hoàng Ngân (2010). *Đồng tính nữ và Quan hệ đồng tính - Những thông tin cơ bản.* CSAGA.

Lương Thế Huy & Phạm Quỳnh Phương (2016). *"Có phải bởi vì tôi là LGBT?": Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức. https://thuvien.lgbt/documents/co-phai-boi-vi-toi-la-lgbt-phan-biet-doi-xu-dua-tren-Xu-huong-tinh-duc-va-ban-dang-gioi-tai-viet-nam

Nguyễn Quỳnh Trang; Nguyễn Thị Thu Nam; Lê Nguyễn Thu Thủy; & Lê Quang Bình (2010). *Sống trong một xã hội dị tính: Câu chuyện 40 người nữ yêu nữ.* Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới. https://thuvien.lgbt/documents/song-trong-mot-xa-hoi-di-tinh-cau-chuyen-40-nguoi-nu-yeu-nu

Phạm Quỳnh Phương; Lê Quang Bình; & Mai Thanh Tú (2012). *Khát vọng được là chính mình: Người chuyển giới ở Việt Nam - những vấn đề thực tiễn và pháp lý.* Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới. https://thuvien.lgbt/documents/khat-vong-duoc-la-chinh-minh-nguoi-chuyen-gioi-o-viet-nam

Phạm Quỳnh Phương (2022). *Biến đổi xã hội ở Việt Nam đương đại: Một nghiên cứu về phong trào của người đồng tính, song tính và chuyển giới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

SHAPC (2009). *Tình dục đồng giới nam tại Việt Nam - sự kỳ thị và hệ quả xã hội.* Báo cáo (nhóm tác giả Vũ Mạnh Lợi và cộng sự)

Thảo Ly (2023). Góc nhìn của xã hội về cộng đồng LGBT đang thay đổi - IOJ. *Viện Báo Chí - Học Viện Báo Chí & Tuyên Truyền.* https://truyenthongtre.vn/tieu-diem/goc-nhin-cua-xa-hoi-ve-cong-dong-lgbt-dang-thay-doi-84332

Trần Thành Nam; Đặng Thị Việt Phương; Vũ Phương Thảo; Phi Trọng Hải; Nguyễn Thu Nam (2011). *Kỳ thị và phân biệt đối xử của nhân viên y tế qua cung cấp dịch vụ y tế cho nam quan hệ tình dục đồng giới.* https://thuvien.lgbt/documents/ky-thi-va-phan-biet-doi-xu-cua-nhan-vien-y-te-qua-cung-cap-dich-vu-y-te-cho-nam-quan-he-tinh-duc-dong-gioi

UNDP, USAID (2014). *BÁO CÁO QUỐC GIA LGBT VIỆT NAM – LÀ LGBT Ở CHÂU Á*. Bangkok.

Vũ Ngọc Bảo & Philippe Girault (2005). *Đối mặt với sự thật: Tình dục đồng giới nam (MSM) và HIV/AIDS.* Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới. https://ccihp.org/index.php/doi-mat-voi-su-that-tinh-duc-dong-gioi-nam-msm-va-hivaids-so-5-nam-2005_69_579.html

Tài liệu tham khảo

Tài liệu Tiếng Anh

Chowdhur, I.; Johnson, H. C.; Mannava, A.; & Perova, E. (2018). *Gender Gap in Earnings in Vietnam: Why Do Vietnamese Women Work in Lower Paid Occupations?* World Bank Group. https://documents1.worldbank.org/curated/en/717051525869722243/pdf/WPS8433.pdf

Colby, D., Cao, N. H., & Doussantousse, S. (2004). Men Who Have Sex with Men and HIV in Vietnam: A Review. *AIDS Education and Prevention*, 16(1), 45–54. https://doi.org/10.1521/aeap.16.1.45.27722

Khuat, T. H. (1998). *Study on sexuality in Vietnam: the known and unknown issues*. The Population Council. https://doi.org/10.13140/RG.2.2.15215.84640

Khuat, T. H. (2005). *Men who have sex with men in hanoi: Social profile and sexual health issues.* Hanoi, Vietnam: The POLICY Project

Mai, T. Y. (2016). *Constructing the Vietnamese Queer Identities: A Hierarchy of Class, Gender, and Sexuality [Master's Thesis]*. University of Helsinki. https://helda.helsinki.fi/items/cc0909a8-b206-470d-ae8a-7c015f2f42df

Newton, N. N. (2012). *A queer political economy of 'community': Gender, space, and the transnational politics of community for Vietnamese lesbians (les) in Saigon (UMI Number: 3547300).* [Doctoral dissertation, University off California, Irvine]. ProQuest LLC. https://www.proquest.com/openview/6450b1326ca9399bc1da90bcf3bbeed4/1

Nguyen, H. Y.; & Nguyen, N. L. H. (2018). *No longer silenced: Viet Nam's first LBTQ community consultation & mainstreaming workshop.* Women Who Make a Difference.

Oosterhoff, P.; Hoang, T. A.; & Quach, T. T. (2014). *Negotiating Public and Legal Spaces: The Emergence of an LGBT Movement in Vietnam.* Brighton: Institute of Development Studies. https://doi.org/10.13140/RG.2.1.3463.9129

Rydstrom, H., Nguyễn, H. T., & Hoàng, A. N. (2023). The Lgbt Movement in Vietnam1. In *Routledge eBooks* (pp. 223–241). https://doi.org/10.4324/9780367422080-17

UN Women (2021). *Country Gender Equality Profile: Viet Nam 2021.* https://vietnam.un.org/en/153151-country-gender-equality-profile-viet-nam-2021